

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

HUỶNH VĨNH KHANH

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC TỘI GIẾT NGƯỜI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

HUỶNH VĨNH KHANH

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC TỘI GIẾT NGƯỜI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60 38 01 05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

TS. ĐẶNG QUANG PHƯƠNG

Hà Nội – 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực.

Những kết luận khoa học của luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào.

NGƯỜI CAM ĐOAN

Huỳnh Vĩnh Khanh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI	7
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người	7
1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.....	11
1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người ..	12
1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với các khái niệm khác có liên quan.....	14
Chương 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG	18
2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	18
2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	25
Chương 3: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TỘI GIẾT NGƯỜI	55
3.1. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trong phòng ngừa tội giết người.....	55
3.2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với dự báo tình hình tội giết người	56
3.3. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người và các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội giết người	59
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	81
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
TAND	: Tòa án nhân dân
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền sống là quyền cơ bản và quan trọng nhất của con người. Bảo đảm quyền con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội. Khi quyền sống của con người bị xâm hại thì mục tiêu phấn đấu của xã hội sẽ không còn, động lực phát triển xã hội sẽ bị triệt tiêu. Mặt khác, con người còn là nhân tố quan trọng nhất trong lịch sử phát triển nhân loại, trong toàn bộ các nhân tố hợp thành xã hội, con người luôn có vị trí trung tâm; mặt khác trong hệ thống thúc đẩy lịch sử xã hội phát triển, con người là động lực cơ bản, quan trọng nhất và đóng vai trò quyết định. Vì lẽ đó, pháp luật quốc tế và pháp luật các quốc gia đều ghi nhận và bảo vệ quyền sống của con người. Ở Việt Nam, từ khi Hiến pháp năm 1946 được ban hành đến nay, quyền sống luôn được ghi nhận là quyền thiêng liêng cao cả, cơ bản và quan trọng nhất của con người. Theo pháp luật Việt Nam, những hành vi xâm hại đến quyền sống của con người luôn bị coi là tội ác cần phải trừng trị nghiêm khắc nhất và phải bị loại bỏ.

Kiên Giang là một tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Cửu Long ở miền Nam Việt Nam, trung tâm là thành phố Rạch Giá, cách thành phố Hồ Chí Minh 250 km về phía Tây. Phía Bắc giáp Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau, phía Tây giáp vịnh Thái Lan với đường bờ biển dài 200 km, phía Đông lần lượt tiếp giáp với các tỉnh là An Giang, Cần Thơ và Hậu Giang. Ngoài ra Kiên Giang có hơn 100 đảo lớn nhỏ ngoài biển. Sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn và quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cùng với sự đổi mới và đi lên chung của đất nước, hiện nay tỉnh Kiên Giang đã có nhiều nỗ lực phát triển kinh tế – xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh, tạo nên những chuyển biến quan trọng đánh dấu bước phát triển rõ nét trong tiến trình lịch sử lâu dài của địa phương, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tình hình an ninh xã hội được đảm bảo. Tuy nhiên, đi đôi với phát triển thì nền kinh tế này cũng nảy sinh và tồn tại những mặt trái của nó, có ảnh hưởng tiêu cực làm nảy sinh nhiều vấn đề trong đó có các

vấn đề về dân số, việc làm, các tệ nạn xã hội, tình hình tội phạm nói chung trong đó có tội giết người.

Có thể nói rằng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trong những năm gần đây tình trạng sử dụng bạo lực ngày một gia tăng, trong đó có nhiều vụ án giết người xảy ra một cách tàn ác, dã man, hành vi giết người chủ yếu do mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Tội phạm giết người diễn ra với tính chất côn đồ, hung hãn, trắng trợn, xem thường tính mạng con người không những gây nên đau thương tang tóc trong gia đình nạn nhân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang hoang, lo lắng, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, thiệt hại về tính mạng, tài sản, tổn hại về giá trị đạo đức truyền thống, ảnh hưởng đến các quan hệ xã hội và các quan hệ kinh tế có liên quan. Nhiều vụ án, hung thủ đã sử dụng dụng cụ, phương tiện, cách thức cực kỳ dã man, tàn độc, nguy hiểm gây ra cái chết cho nhiều người một cách đau thương.

Trong công cuộc đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng, chính quyền địa phương tỉnh Kiên Giang đã có nhiều giải pháp hữu ích và đạt được những kết quả nhất định. Nhiều vụ án được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh. Thậm chí có những vụ án được tội phạm che giấu xảo quyệt nhưng cũng bị phát hiện và đưa ra ánh sáng để xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo thống kê của VKSND tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 đến 2015 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã xét xử 202 vụ/285 bị cáo về tội giết người. Trong những năm qua các cấp, các ngành mà nòng cốt là lực lượng Công an Kiên Giang đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; tỉ lệ điều tra khám phá các vụ án giết người hằng năm luôn đạt 100%; các bị cáo phạm tội giết người đều phải chịu sự trừng phạt thích đáng của pháp luật. Tuy nhiên số vụ án về tội giết người hằng năm vẫn còn ở mức cao. Do vậy, việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa làm giảm các vụ án giết người là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng.

Để góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và các tội giết người nói riêng, trong đó có việc đưa ra một số biện pháp nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, Học viên lựa chọn đề tài: *“Nguyên nhân và điều kiện của các tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”* làm luận văn thạc sĩ.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian vừa qua, vấn đề đấu tranh phòng, chống tội giết người đã được đề cập đến trong nhiều công trình khoa học, các bài viết, tạp chí, bài nghiên cứu như:

- Luận án Tiến sĩ Luật học với đề tài: *“Tội giết người trong luật hình sự Việt Nam và đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này”* của tác giả Đỗ Đức Hồng Hà, Trường Đại học luật Hà Nội, năm 2006.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học với đề tài: *“Đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người theo điều 93 Bộ luật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh”* của tác giả Nguyễn Hoàng Tuấn, Trường Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh, năm 2008.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học với đề tài: *“Đấu tranh phòng, chống tội giết người trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”* của tác giả Lê Thúy Phượng, Trường Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh, năm 2009.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học với đề tài: *“Đấu tranh phòng, chống tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”* của tác giả Tô Mạnh Hà, Học viện khoa học xã hội, năm 2013.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học với đề tài: *“Tội giết người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”* của tác giả Đoàn Lê Hải Lý, Học viện khoa học xã hội, năm 2014.

- Luận văn Thạc sĩ Luật học với đề tài: *“Tội giết người trên địa bàn tỉnh Bình Dương: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”* của tác giả Nguyễn Nghĩa Đại, Học viện khoa học xã hội, năm 2014.

Các công trình nghiên cứu trên đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về tội giết người, lịch sử lập pháp hình sự về tội giết người, dấu hiệu

pháp lý cấu thành và đường lối xử lý đối với tội giết người theo quy định của pháp luật hiện hành đồng thời làm rõ nhiều nội dung liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội giết người như: tình hình tội giết người; nguyên nhân, điều kiện của tội giết người; giải pháp phòng, chống tội giết người;...

Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu đề tài “Nguyên nhân và điều kiện của tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” trong thời gian gần đây. Vì vậy, để làm Luận văn tốt nghiệp Cao học Luật, tôi chọn đề tài “*Nguyên nhân và điều kiện của các tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang*” nhằm nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống những vấn đề lý luận, thực tiễn về nguyên nhân và điều kiện của tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian vừa qua; đồng thời đưa ra các giải pháp phòng, chống tội giết người nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, từ đó đưa ra những giải pháp cơ bản góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn đặt ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Khái quát hóa những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người;
- Áp dụng lý luận chung đó vào việc làm rõ thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011 – 2015;
- Kiến nghị đề xuất hoàn thiện các giải pháp phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trên cơ sở làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, nghiên cứu kết quả xét xử của tội giết người; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 đến năm 2015.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dưới góc độ Tội phạm học.

Tên đề tài của luận văn “Nguyên nhân và điều kiện của các tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”. Liên quan đến “giết người” có các tội phạm: Giết người (Điều 93), Giết con mới đẻ (Điều 94), Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Điều 95), Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Điều 96). Dưới góc độ Luật hình sự các tội phạm này khác nhau về cấu thành. Dưới góc độ Tội phạm học thì nguyên nhân và điều kiện của tình hình mỗi tội vẫn có nhiều điểm khác nhau; Do đó với cấp độ Luận văn thạc sĩ luật học, yêu cầu của Luận văn thạc sĩ luật học; Học viên chỉ nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình “tội giết người” (Điều 93 BLHS năm 1999). Đây là tội phạm nguy hiểm nhất và chiếm tỉ lệ cao nhất trong cả nước nói chung, tại tỉnh Kiên Giang nói riêng trong các tội giết người.

Với phạm vi nghiên cứu như vậy, do đó về phạm vi không gian và thời gian nghiên cứu của luận văn là 202 bản án các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và hệ thống các quan điểm của Đảng và Nhà nước về phòng ngừa tội phạm.

Để hoàn thành việc nghiên cứu luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: Phương pháp thống kê; phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh; phương pháp tổng kết kinh nghiệm; phương pháp khảo sát;... để thực hiện các nhiệm vụ của luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn làm sáng tỏ các vấn đề lý luận của tội phạm học đối với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, áp dụng lý luận đó để khảo sát về thực tiễn tình hình tội giết người trên địa bàn thực tế. Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên trong các trường Đại học, Học viện chuyên ngành về Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng trong công tác phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cũng như có giá trị tham khảo cho các địa bàn khác.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Chương 3: Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tội giết người.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

1.1.1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

Khi nghiên cứu tội phạm chúng ta phải nghiên cứu và lý giải vì sao tội phạm xảy ra. Đó chính là nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Nguyên nhân theo phép biện chứng duy vật là sự tác động lẫn nhau giữa một hoặc một số đối tượng khác. Xét về mặt thời gian nguyên nhân có trước kết quả có sau. Nếu coi tình hình tội phạm là hậu quả thì những hiện tượng quá trình xã hội tác động làm phát sinh tình hình tội phạm được coi là nguyên nhân và điều kiện.

Theo quan điểm của các nhà tội phạm học Việt Nam hiện nay cho rằng Nguyên nhân của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong mối liên hệ tương tác hai mức độ sinh ra và tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu của mình. Điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự mình không sinh ra tình hình tội phạm và các tội phạm, mà là hỗ trợ, làm dễ dàng và tăng cường cho sự hình thành và hoạt động của các nguyên nhân. Nếu thiếu nguyên nhân hoặc điều kiện thì không có khả năng làm phát sinh tình hình tội phạm.

Về mặt lý thuyết, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sản sinh ra kết quả – tình hình tội phạm. Thế nhưng, trong lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm học nói riêng, sự phân biệt đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện chỉ mang tính tương đối. Hơn nữa, thực tế đấu tranh và phòng ngừa tội phạm lại luôn luôn đòi hỏi phải loại trừ cả hai, tức là phải loại trừ những gì thuộc về nguyên nhân và loại trừ cả những gì thuộc về điều kiện phát sinh tình hình tội phạm. Chính vì tính phức tạp của sự tác động qua lại, tính muôn hình muôn vẻ của sự tác động, cũng như sự đòi hỏi của thực tế đấu tranh và phòng ngừa tội phạm ở nước ta mà việc nghiên cứu nguyên nhân và điều

kiện của tình hình tội phạm chỉ có thể mang lại kết quả hữu ích và khả thi khi làm rõ được các hiện tượng, các yếu tố tham gia vào sự tác động qua lại này. Và chúng được gọi chung là các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm.

Theo Triết học Mác – xít, *nguyên nhân* là một phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, một hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Như vậy, về bản chất, nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại, để nguyên nhân sinh ra kết quả nhất định nào đó như tình hình tội phạm chẳng hạn, thì quá trình tương tác phải diễn ra trong điều kiện nhất định. *Điều kiện*, tuy không sản sinh ra kết quả, song tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết quả. Về bản chất, điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định.

Theo Giáo sư Võ Khánh Vinh: “*Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được hiểu là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế – xã hội tương ứng quyết định sự ra đời của tình hình tội phạm như là hậu quả của mình*” [40, tr. 87].

Từ đó, có thể đưa ra nhận định rằng: Nguyên nhân là những gì làm phát sinh ra tội phạm. Điều kiện là những gì tuy không làm phát sinh ra tội phạm nhưng nó làm hỗ trợ để nguyên nhân dễ làm phát sinh ra tội phạm.

Do đó, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang là nghiên cứu các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực bên trong của người phạm tội, nghiên cứu các yếu tố tiêu cực thuộc bên ngoài của môi trường sống và nghiên cứu sự tác động qua lại giữa các yếu tố này để rút ra những đặc điểm chung có tính quy luật phản ánh rõ mối quan hệ giữa môi trường và cá nhân người phạm tội cũng như giữa môi trường và tội phạm xảy ra.

Việc nghiên cứu và làm sáng tỏ những nguyên nhân và điều kiện phát sinh, tồn tại của tội giết người có ý nghĩa hết sức quan trọng, nó đáp ứng được yêu cầu về mặt lý luận cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm này.

Ngoài ra tình hình tội giết người còn có những nguyên nhân và điều kiện đặc thù. Nghiên cứu những nguyên nhân và điều kiện đặc thù của tình hình tội phạm

này là cần thiết bởi nó giúp chúng ta nhận thức và hiểu rõ những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh và các điều kiện thúc đẩy của tội phạm; từ đó, có cơ sở khoa học và thực tế để đưa ra những biện pháp phòng ngừa có hiệu quả.

Khi tìm hiểu, lý giải nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người không thể bóc tách từng yếu tố độc lập hoàn toàn mà phải đặt chúng trong một chỉnh thể, có hệ thống và nghiên cứu một cách toàn diện bởi vì những nguyên nhân và điều kiện này bao giờ cũng ảnh hưởng, tác động qua lại với nhau.

Với kết quả nghiên cứu trên đây, cho phép học viên nêu ra khái niệm sau: *“Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người là hệ thống các hiện tượng xã hội tiêu cực trong hình thái kinh tế xã hội tương ứng quyết định sự phát sinh tội phạm giết người như là hậu quả của hình thái kinh tế – xã hội đó”*.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

Thứ nhất, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoạch định các chính sách kinh tế, xã hội trước mắt và lâu dài. Trong đó cần phải khẳng định ý nghĩa quan trọng của vấn đề này đối với việc hoạch định các chính sách pháp luật chung và chính sách hình sự nói riêng như trong khoa học quản lý, giáo dục người phạm tội và những phương pháp phân loại người phạm tội để nghiên cứu những hình thức, phương pháp quản lý, giáo dục người phạm tội, lập dự án phát triển trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng...

Tình hình tội phạm gắn bó chặt chẽ với tình hình xã hội và xu hướng phát triển của xã hội về các mặt chính trị – kinh tế, xã hội. Vì vậy, sự ngộ nhận về tình hình tội phạm cũng sẽ dẫn đến những sai sót đáng tiếc trong quá trình thực hiện các chính sách kinh tế xã hội của Nhà nước. Thực tế đã chỉ ra nguồn gốc phát sinh tội phạm không chỉ ở những hiện tượng tiêu cực mà ngay trong quá trình phát triển xã hội của nhà nước XHCN. Trong quá trình xây dựng, nhà nước XHCN chưa thể toàn diện, khép kín toàn bộ vấn đề đường lối, chính sách, chủ trương, tổ chức thực hiện, mà còn tạo nên sơ hở để xảy ra tội phạm. Có những chính sách kinh tế xã hội nếu đứng từ một góc độ kinh tế hoặc xây dựng thì đem lại hiệu quả nhất định, nhưng

đứng từ góc độ khác thì nó lại tạo ra sơ hở và được coi là nguồn gốc làm phát sinh hoặc tạo điều kiện cho tội phạm tồn tại. Cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm luôn đòi hỏi sự hỗ trợ đắc lực của pháp luật. Hơn thế nữa chỉ có trên cơ sở quy định của pháp luật người ta mới có thể xác định đúng đắn được hành vi ứng xử của mình. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người sẽ giúp cho việc hoàn thiện các văn bản pháp luật cũng như các chính sách hình sự, chính sách xã hội để tăng cường bảo vệ và loại trừ dần nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm.

Thứ hai, nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người sẽ giúp các chủ thể trong hoạt động phòng ngừa tội phạm tiến hành soạn thảo, đề xuất các phương pháp, giải pháp nhằm tác động để ngăn chặn và loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội giết người, giúp cho hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả.

Quyền sống (hay quyền được sống) là quyền cơ bản và quan trọng nhất của con người, đây cũng là một trong những nội dung quan trọng của Nhân quyền. Điều 19 Hiến pháp 2013 quy định: *“Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái pháp luật.”* Quyền được sống, được bảo hộ tính mạng, sức khỏe là thiêng liêng, bất khả xâm phạm và được ghi nhận với tư cách là những quyền hiến định chi phối toàn bộ hệ thống pháp luật, chính sách Nhà nước ta. Thời gian vừa qua, có những lúc tình hình tội phạm trở nên nhức nhối, đe dọa trầm trọng cuộc sống của nhân dân trong các mặt kinh tế, xã hội và an toàn cá nhân. Do đó, làm sáng tỏ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người sẽ giúp các cơ quan chức năng có biện pháp tiến hành hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả. Cơ bản và có phần quan trọng nhất là có thể trên các biện pháp phòng ngừa để loại trừ trước các điều kiện có thể làm phát sinh tội phạm trước khi tội phạm xảy ra. Và từ đó, loại trừ dần các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội giết người, giúp cho hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm có hiệu quả.

1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

Thứ nhất, Căn cứ vào cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện trong việc làm phát sinh tình hình tội giết người, có thể phân thành:

- Nguyên nhân và điều kiện chủ yếu làm phát sinh tình hình tội giết người là những nhân tố đóng vai trò chủ chốt trong việc làm phát sinh tội giết người và những nhân tố này chiếm tỉ lệ đáng kể trong tổng số các nhân tố làm phát sinh tội giết người.

- Nguyên nhân và điều kiện thứ yếu làm phát sinh tình hình tội giết người là những nhân tố chỉ đóng vai trò hạn chế và chiếm tỉ lệ không đáng kể trong tổng số các nhân tố làm phát sinh tội giết người.

Thứ hai, Căn cứ vào nguồn gốc xuất hiện, có thể chia nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người thành nguyên nhân và điều kiện bắt nguồn từ môi trường sống với nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội. Cụ thể:

- Nguyên nhân và điều kiện bắt nguồn từ môi trường sống là tổng hợp các nhân tố tiêu cực được hình thành từ môi trường sống của cá nhân có thể tác động, ảnh hưởng đến cá nhân ở mức độ nhất định. Từ đó làm phát sinh tội giết người. Như là các nhân tố: môi trường gia đình không hoàn thiện như gia đình có ba mẹ ly hôn, ba mẹ không hòa thuận, ba mẹ không gương mẫu; môi trường giáo dục không tốt; môi trường sống, môi trường làm việc, môi trường giải trí không lành mạnh, tiêu cực, có nhiều tệ nạn xã hội...

- Nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội là tổng hợp những nhân tố tiêu cực thuộc về nhân thân người phạm tội có thể tác động, ảnh hưởng đến việc phát sinh tình hình tội giết người của người phạm tội. Những nhân tố tiêu cực này có thể là dấu hiệu thuộc về sinh học, tâm lý, xã hội, nghề nghiệp... của người phạm tội.

Thứ ba, Căn cứ vào lĩnh vực hình thành nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, có thể phân thành:

- Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế – xã hội. Đây là những nhân tố thuộc về lĩnh vực kinh tế – xã hội có thể tác động làm phát sinh tình hình tội giết người như thất nghiệp, nghèo đói, quá trình đô thị và công nghiệp hóa...

- Nguyên nhân và điều kiện về văn hóa, giáo dục. Đây là những nhân tố hạn chế trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện các chính sách, chương trình về văn hóa, giáo dục có thể tác động, ảnh hưởng làm phát sinh nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người.

- Nguyên nhân và điều kiện về tổ chức, quản lý. Đây là những thiếu sót, bất cập trong hoạt động của các cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý trong những lĩnh vực nhất định. Chủ yếu như: quản lý yếu kém, buông lỏng quản lý, kém trách nhiệm, kém ý thức...

- Nguyên nhân và điều kiện về yếu kém trong phát hiện và xử lý tội phạm. Việc chậm trễ giải quyết những bức xúc xã hội hoặc xử lý chưa nghiêm, chưa thỏa đáng, chưa kiên quyết triệt để trong đấu tranh đối với tội phạm giết người thông qua một số vụ án xảy ra, chưa làm tròn trách nhiệm trong việc bảo vệ sự bình yên của người dân đã dẫn đến tình trạng một số đối tượng coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác, xem thường trật tự xã hội cũng là một trong những điều kiện dẫn đến nguyên nhân tình hình tội giết người.

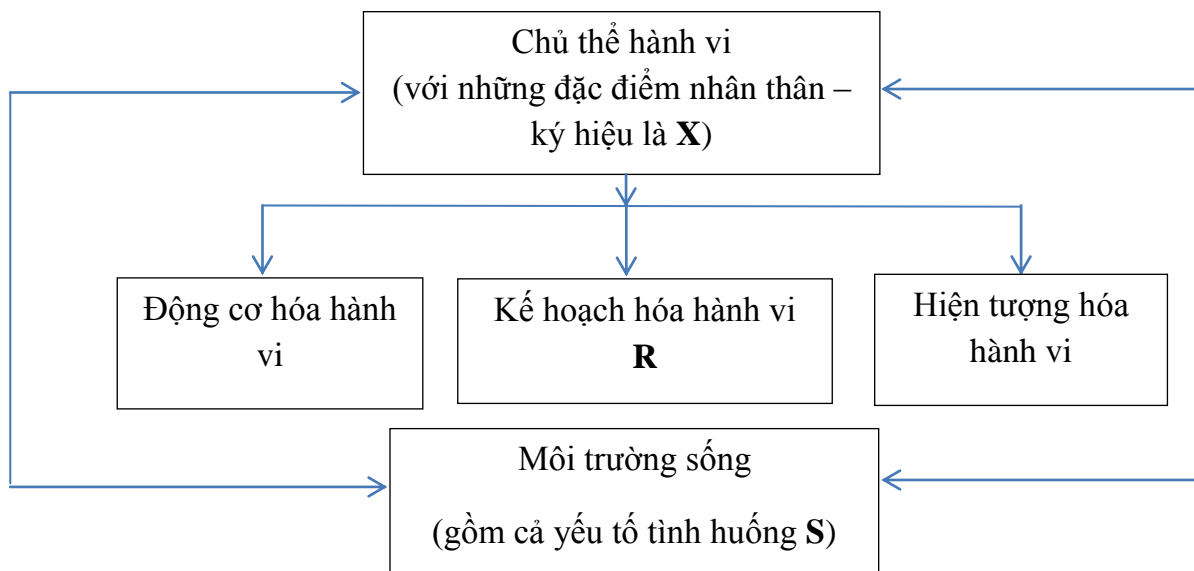
1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người

Thực tiễn cho thấy, tội phạm nói chung, tội giết người nói riêng phát sinh trong đời sống xã hội là do nhiều yếu tố và các yếu tố này tác động lẫn nhau. Bởi vì, tội phạm là một hiện tượng vừa có tính xã hội, vừa có tính cá nhân. Với tính chất là một hiện tượng xã hội, tội phạm chịu sự tác động của nhiều hiện tượng và quá trình xã hội khác nhau. Mặt khác, tội phạm lại là hành vi của con người cụ thể nên nó phải chịu sự tác động, chi phối bởi các yếu tố thuộc chính con người thực hiện tội phạm đó.

Hành vi phạm tội giết người trên thực tế luôn là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài và các yếu tố tâm, sinh lý tiêu cực xuất phát từ cá nhân người phạm tội. Sự tác động này diễn ra theo một cơ chế nhất định được gọi là cơ chế hình thành hành vi phạm tội. Cơ chế này vận hành theo công thức S-X-R, trong đó S là các yếu tố thuộc môi trường (kích thích khách thể),

X là yếu tố tâm, sinh lý con người (kích thích phương tiện), R là hành động trả lời các kích thích đó (hành vi phạm tội).

Cơ chế hành vi phạm tội được PGS.TS Phạm Văn Tĩnh mô hình hóa như sau:



Mô hình trên cần phải nói cho rõ ràng rằng, là mô hình cơ chế hành vi người, hành vi xã hội của con người, được mô hình hóa trên cơ sở nguyên lý quyết định luận biện chứng: “Mọi sự tác động của một hiện tượng lên một hiện tượng khác đều bị khúc xạ bởi các thuộc tính bên trong của hiện tượng bị tác động. Mọi tác động đều là tác động qua lại, các nguyên nhân bên ngoài tác động thông qua các điều kiện bên trong”. Như vậy, có thể kết luận rằng, mọi hành vi xã hội của con người đều diễn ra theo một cơ chế chung, quy luật chung. Sự khác nhau giữa hành vi này với hành vi khác chỉ có thể thấy được ở những đặc điểm riêng biệt trong từng bộ phận của cơ chế chung đó. Điều này cắt nghĩa rằng, để thấy được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, thì con đường tối ưu nhất, bảo đảm được tính khách quan, toàn diện và tính hệ thống, là phải làm rõ được hệ thống các yếu tố trong từng bộ phận, tạo thành cơ chế hành vi phạm tội, tức là các yếu tố thuộc bộ phận kích thích khách thể (S), kích thích phương tiện (X) và hành động trả lời các kích thích đó (R) [3,tr. 312].

GS.TS Võ Khánh Vinh cho rằng: “*Những yếu tố của môi trường bên ngoài hay những quá trình tâm sinh lý bên trong con người, dù ở mức độ bất lợi và xấu như thế nào đi chăng nữa tự nó đều không phải là nguyên nhân của hành vi phạm tội cụ thể, mà phải là sự tương tác, kết hợp cả hai yếu tố đó mới trở thành nguyên nhân của tội phạm cụ thể*” [39, tr. 113]. Như vậy, mọi tội phạm chỉ phát sinh khi có sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường xã hội và các yếu tố tâm, sinh lý xã hội thuộc cá nhân người thực hiện tội phạm. Vì thế, cho dù yếu tố thuộc môi trường xã hội bên ngoài có thuận lợi đến mấy cho việc thực hiện tội phạm nhưng ở con người không có những yếu tố tâm, sinh lý tiêu cực, lệch lạc thì tội phạm khó có thể xảy ra. Ngược lại, một người dù có phẩm chất cá nhân tiêu cực, có ý thức chống đối xã hội nhưng không có những yếu tố bên ngoài môi trường xã hội tác động thì chưa chắc họ đã thực hiện tội phạm.

Tóm lại, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người nói riêng là sự tác động qua lại giữa các yếu tố khách quan của môi trường sống với các yếu tố chủ quan thuộc về cá nhân người phạm tội. Cơ chế tác động của các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan vô cùng phức tạp diễn ra theo hai giai đoạn:

Thứ nhất, giai đoạn tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống với các đặc điểm bên trong của cá nhân để hình thành các đặc điểm nhân thân xấu của con người.

Thứ hai, giai đoạn tác động qua lại giữa các đặc điểm nhân thân xấu của con người với tình huống tiêu cực cụ thể của môi trường sống làm phát sinh tội phạm.

1.4. Môi quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với các khái niệm khác có liên quan

1.4.1. Mối quan hệ với tình hình tội giết người

Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với tình hình tội giết người là mối quan hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả. Tình hình tội phạm nêu lên bức tranh tổng thể về tội giết người trong đơn vị thời gian, không gian xác định, được biểu hiện qua thực trạng, cơ cấu, diễn biến, tính

chất của nó. Còn nguyên nhân và điều kiện của tội giết người là cái sinh ra kết quả (tình hình tội phạm), nên nguyên nhân và điều kiện luôn luôn có trước kết quả, còn kết quả chỉ xuất hiện sau khi có nguyên nhân xuất hiện và bắt đầu tác động.

Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện giải thích tại sao lại có tình hình tội phạm như vậy. Ngược lại, để nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện cần phải dựa trên tình hình tội phạm, đó là cơ sở thực tế để xác định những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội giết người nói riêng.

1.4.2. Môi quan hệ với nhân thân người phạm tội giết người

Nhân thân người phạm tội giết người tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự quy định là tội phạm giết người được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó. Như dấu hiệu, đặc điểm về sinh học, tâm lý, văn hóa, nghề nghiệp...

Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội, bản chất, các đặc điểm và quá trình hình thành nó. Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội, còn các hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý – xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân quả với tình hình tội giết người, đó là các yếu tố thuộc môi trường sống. Do vậy, việc nghiên cứu nhân thân những người phạm tội trên cơ sở của sự khái quát các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người người cụ thể cho phép rút ra những nhân tố phạm tội chung, giải thích được những thay đổi trong thực trạng, cơ cấu, động thái của tình hình tội phạm có liên quan với những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội.

Như vậy, việc nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội giết người tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội. Điều đó có ý nghĩa

quan trọng cả đối với việc soạn thảo các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng.

1.4.3. Mối quan hệ với phòng ngừa tình hình tội giết người

Việc phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội, và Nhà nước – xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm [40, tr. 155].

Chính vì vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người là bước đầu, là cơ sở để tiến tới việc đề ra các giải pháp phòng ngừa tội giết người.

Lý luận cơ bản về phòng ngừa tội giết người không xác định các biện pháp phòng ngừa cụ thể mà chỉ đưa ra những chỉ dẫn có tính nguyên tắc nhằm định hướng cho việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội phạm trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm và xác định nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội giết người trong phạm vi không gian và thời gian nhất định. Tội giết người phát sinh là do còn tồn tại nhiều nguyên nhân nhất định. Muốn ngăn ngừa tội phạm xảy ra chúng ta cần tác động đến nguyên nhân của hiện tượng này. Trong đó nguyên nhân của tội giết người được hiểu một cách khái quát nhất là sự tương tác giữa phẩm chất tâm lý tiêu cực của chủ thể và môi trường sống tiêu cực nhất định. Như vậy, các biện pháp phòng ngừa cần hướng tới cả con người và cả môi trường xã hội nhằm thay đổi phẩm chất tâm lý tiêu cực của con người và các yếu tố tiêu cực của môi trường sống theo hướng tích cực. Trước hết là tác động tới con người theo những phương tiện và phương thức khác nhau, đồng thời cũng phải tác động vào môi trường sống tiêu cực, điều mà đôi khi còn bỏ nhẹ. Môi trường sống vừa có ảnh hưởng đến hình thành nhân cách vừa có vai trò là thành tố tương tác với con người tạo nên nguyên nhân của tình hình tội phạm.

Kết luận chương 1

Chương 1 của luận văn đã tập trung phân tích, luận giải những vấn đề lý luận chung về khái niệm, ý nghĩa, phân loại, cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội và phòng ngừa tội giết người. Từ việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người cho ta thấy sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố thuộc chủ thể hành vi phạm tội, để phòng ngừa tội phạm có hiệu quả phải ngăn chặn và đẩy lùi các yếu tố này.

Qua phân loại các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người, học viên chọn phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người theo nội dung, các nguyên nhân và điều kiện (những quyết định luận phạm tội) được phân thành các nguyên nhân và điều kiện tồn tại trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, tư tưởng, chính trị, tâm lý – xã hội, văn hóa, giáo dục, tổ chức, quản lý.

Đây là những vấn đề lý luận làm cơ sở đánh giá thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011 – 2015 tại chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Kiên Giang là một tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Cửu Long ở miền Nam Việt Nam, với phần lớn diện tích của tỉnh thuộc địa bàn thành phố Rạch Giá. Đây là tỉnh có diện tích lớn nhất miền Tây và lớn nhì ở miền Nam (sau tỉnh Bình Phước). Trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ của tỉnh là thành phố Rạch Giá, cách thành phố Hồ Chí Minh 250 km về phía Tây. Kiên Giang tiếp giáp Campuchia ở phía Bắc với đường biên giới dài 54 km và vịnh Thái Lan ở phía Tây có đường bờ biển dài hơn 200 km. Ngoài ra Kiên Giang có hơn 100 đảo lớn nhỏ ngoài biển. Kiên Giang có vị trí chiến lược quan trọng, nằm trong vùng vịnh Thái Lan, gần với các nước thuộc Đông Nam Á như Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Singapo, Chính vì vậy Kiên Giang có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực, đồng thời đóng vai trò cầu nối các tỉnh miền Tây Nam Bộ với bên ngoài.

Diện tích tự nhiên 6.347,1 km², có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 13 huyện, với dân số gần 1.766.921 người, có 85,5% là dân tộc Kinh, dân tộc Khmer chiếm khoảng 12,2%, còn lại là một số dân tộc khác như dân tộc Hoa, Chăm, Tày, Mường... Trong đó dân số sống tại thành thị đạt gần 518.921 người, chiếm tỷ lệ 29,37%; dân số sống tại nông thôn đạt gần 1.248.000 người, chiếm tỷ lệ 70,63%; dân số nam có 888.600 người, chiếm tỷ lệ 50,29%; dân số nữ có 878.300 người, chiếm tỷ lệ 49,71%. Về tôn giáo có 587.752 người theo tôn giáo, chiếm khoảng 32,6% tổng số dân, trong đó Phật giáo chiếm tỷ lệ 25%, Thiên chúa giáo chiếm tỷ lệ 5,7%, còn lại là các tôn giáo khác như Cao đài, Hòa hảo, ...

Theo số liệu thống kê của VKSND tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 đến 2015 trên địa bàn tỉnh đã xét xử 202 vụ án với 285 bị cáo phạm tội giết người (điều 93) (xem Bảng 2.1 – Phần Phụ lục). Với số vụ án giết người liên tiếp trong 5 năm gần

đây đều trên 30 vụ mỗi năm, loại tội phạm này gây ra những thiệt hại nặng nề cho xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của họ. Từ đó, để tiến hành điều tra và đánh giá thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người của mọi cá nhân trong xã hội là việc làm cần thiết, hữu ích làm cơ sở cho việc đề ra các giải pháp góp phần nâng cao nhận thức của mọi người về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người. Từ đó, tiến tới phòng tránh, loại trừ, ngăn chặn loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

Qua nghiên cứu phân tích 202 bản án các vụ án giết người của TAND tỉnh Kiên Giang trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 có thể thấy nguyên nhân của tình hình tội giết người do mâu thuẫn thù tức chiếm tỉ lệ cao nhất 73,76%, tiếp theo là giết người vì mâu thuẫn tình ái chiếm 14,85% (xem Bảng 2.2 – Phần Phụ lục).

Hoạt động phòng ngừa tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang những năm vừa qua được thực hiện trong bối cảnh nhiều văn bản chỉ đạo phòng, chống tội phạm được ban hành, nhiều hoạt động phòng, chống tội phạm trong cả nước được triển khai cụ thể là:

- Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 08/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về “Công tác phòng, chống tội phạm”;

- Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư Trung ương về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong tình hình mới”;

- Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/07/1998 của Chính phủ về “Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”;

- Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/07/1998 của Thủ tướng Chính phủ về “Phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm và thành lập Ban chỉ đạo chương trình quốc gia phòng chống tội phạm”;

- Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22-10-2010 của Bộ chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”;

- Quyết định số 282/QĐ-TTg, ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về “Ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ thị số 48-CT/TW”.

Trên cơ sở tinh thần chỉ đạo đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết 09/1998/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị của Bộ chính trị, Ban Bí thư...

Trong những năm qua, hoạt động đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong đó có tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được chính quyền, các cơ quan chức năng chú trọng. Có thể khái quát các hoạt động này như sau:

Các cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát, Thi hành án ở Kiên Giang đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống tội phạm được giao. Trong đó có nhiệm vụ phòng, chống tội giết người. Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của loại án Giết người, các cơ quan tiến hành tố tụng thường bố trí cán bộ có năng lực chuyên môn tốt, có bề dày kinh nghiệm công tác và đạo đức nghề nghiệp tốt giải quyết vụ án. Trong điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật còn hạn chế nhưng lực lượng Điều tra viên vẫn cố gắng thực hiện tốt công việc của mình, tập trung mọi nguồn lực khám phá trong thời gian sớm nhất các vụ án giết người.

Thành công của hoạt động này cũng thể hiện ở chỗ cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh đã làm tốt công tác tập hợp, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội giết người thông qua việc tham gia tích cực vào các phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc trên địa bàn tỉnh, chủ động cung cấp thông tin tội phạm cho cơ quan điều tra, tham gia làm chứng trong các vụ án giết người... Nhiều thông tin mà quần chúng nhân dân cung cấp cho cơ quan điều tra có giá trị quan trọng đối với việc khám phá các vụ án giết người. Thông qua việc vận động quần chúng nhân dân cung cấp thông tin về tội phạm và qua hoạt động xét xử lưu động đối với một số vụ án giết người, các cơ quan tiến hành tố tụng ở Kiên Giang cũng góp phần giáo dục ý thức pháp luật cho nhân dân, nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân trước các thủ đoạn phạm tội mới.

Trong công tác truy tố và xét xử các vụ án giết người, các cơ quan Viện kiểm sát, Tòa án của tỉnh đều xác định được đây là loại án đặc biệt nghiêm trọng nên thường rất chú ý để tránh sai sót trong quá trình giải quyết vụ án với hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo khá nghiêm khắc. Từ kết quả nghiên cứu 202 bản án xét xử sơ thẩm về tội giết người ở Kiên Giang từ năm 2011 đến 2015 chưa thấy có vụ việc nào bị xử lý quá nhẹ có thể gây ra thái độ khinh nhờn pháp luật hay tâm lý mất lòng tin của nhân dân vào phán quyết của Tòa án.

Bên cạnh đó, chính quyền nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở Kiên Giang đặc biệt Công an tỉnh và Sở lao động thương binh xã hội Kiên Giang đã có nhiều nỗ lực trong việc giúp đỡ người chấp hành xong án phạt nói chung, người chấp hành xong án phạt tù về tội giết người nói riêng để họ tái hòa nhập cộng đồng bằng các giải pháp cụ thể thiết thực như tạo công việc làm, hỗ trợ vay vốn..., hạn chế tỉ lệ tái phạm ở những người này.

Phòng ngừa tội giết người là nhiệm vụ chung của toàn xã hội, trong đó lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt. Nhận thức rõ vai trò, vị trí công tác này, trong những năm qua Công an tỉnh đã nghiên cứu cải cách, đổi mới, hoàn thiện bộ máy, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực trực tiếp tiến hành các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong hoạt động phòng ngừa tội giết người, lực lượng Công an đã sử dụng nhiều biện pháp khác nhau để đạt được mục tiêu đề ra.

Quần chúng nhân dân luôn đóng vai trò to lớn trong công cuộc đấu tranh chống tội phạm hình sự. Nhân dân luôn có những thái độ phản ứng nhất định với tội phạm, trong đó thái độ phản ứng với tội giết người luôn biểu hiện rất gay gắt, mạnh mẽ. Điều đó thể hiện rất rõ khi có vụ án giết người xảy ra thường gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn một khoảng thời gian dài. Quần chúng vừa lo sợ, vừa căm phẫn bọn tội phạm, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến tình hình trật tự xã hội nói chung, đến từng lĩnh vực của đời sống xã hội nói riêng. Những biểu hiện mang tính quy luật phổ biến đó cũng là cơ sở để Công an tỉnh xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể trong công tác phòng, chống tội giết người. Trong những năm qua, Công an tỉnh Kiên Giang đã thông báo kịp thời phương thức, thủ

đoạn mới của bọn tội phạm giết người mà đặc biệt là giết người cướp tài sản, giết người hiếp dâm hoặc hiếp dâm rồi giết người để quần chúng nhân dân biết, đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa bằng các biện pháp thiết thực như: Thường xuyên bảo vệ tài sản của mình, tránh đi lại ở những nơi vắng vẻ, một mình vào đêm khuya khi có mang theo tài sản. Bên cạnh đó, Công an tỉnh thiết lập “đường dây điện thoại nóng” để nhân dân kịp thời phản án, tố cáo tin tức hoặc những ngờ vực về tội phạm.

Bên cạnh đó, Công an tỉnh đã hướng dẫn quần chúng nhân dân đề cao cảnh giác với tội phạm như:

Xây dựng mô hình tổ nhóm tự quản, tổ chức cho quần chúng nhân dân tham gia vào các tổ đội dân phố, thanh niên xung kích huấn luyện nghiệp vụ, kiến thức cần thiết, tổ chức tuần tra, trực gác ở những khu dân cư, tuyên giao thông trọng điểm phức tạp.

Tổ chức họp dân, thông báo phương thức thủ đoạn của bọn tội phạm trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn quần chúng bảo vệ tính mạng, tài sản của mình và của người khác, thông báo những biểu hiện của đối tượng nghi vấn để quần chúng chủ động phát hiện tội phạm.

Công an và TAND tỉnh tổ chức xét xử công khai lưu động các vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh. Hoạt động này có tác dụng tích cực, trực tiếp trấn áp tinh thần các đối tượng có ý định phạm tội, nâng cao ý thức cảnh giác phòng ngừa của quần chúng nhân dân, của chính quyền địa phương và đẩy lên phong trào tấn công tội phạm, khơi dậy ý thức tự giác tham gia phát hiện tội phạm, hợp tác với cơ quan Công an của quần chúng nhân dân trong phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm.

Đối với công tác vận động thực hiện Nghị quyết 09/CP: Công an tỉnh đã phối hợp Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên tổ chức tuyên truyền với nội dung vận động nhân dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội.

Trong công tác cảm hóa giáo dục người lầm lỗi ở cộng đồng dân cư cũng được các cấp chính quyền, Công an địa phương quan tâm và phối hợp với các đoàn

thể thực hiện thường xuyên. Ngoài ra số đối tượng đi tù, đi trường, trại ra về; Số đối tượng phạm pháp nhỏ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại địa phương; Số đang có biểu hiện phạm pháp cũng được Cảnh sát khu vực, Công an phường, xã đưa vào diện quản lý và áp dụng nhiều biện pháp vừa quản lý họ chống tái phạm vừa giúp đỡ họ hoàn lương. Một mặt tiến hành đưa đối tượng ra kiểm điểm trước nhân dân trong những trường hợp cần thiết, mặt khác tùy vào thành phần, độ tuổi, giới tính mà phân công cho các đoàn thể xã hội quản lý cho phù hợp, song song với việc cảm hóa, giáo dục là việc tạo điều kiện giúp đỡ phù hợp để họ tiến bộ.

Ngành Kiểm sát với hoạt động công tố và kiểm sát hoạt động điều tra, xét xử đối với tội giết người cũng có nhiều hoạt động nghiên cứu nắm bắt nguyên nhân, điều kiện, tình hình tội giết người qua đó cũng đã chủ động phối hợp với Công an bàn luận, hội thảo các phương án phòng, chống có hiệu quả; Phối hợp và tạo điều kiện cho cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội nhanh chóng hoàn tất các thủ tục pháp lý để truy tố các vụ án, đồng thời khi công bố tại phiên tòa các vụ án giết người cũng đã chỉ ra các nguyên nhân, điều kiện của từng vụ án giết người... để những người tham dự và quần chúng nâng cao nhận thức và tích cực lên án tội giết người.

Ngành Tòa án trong hoạt động xét xử của mình đã nghiên cứu tìm hiểu sâu sắc các vụ án giết người để làm căn cứ định tội và định khung qua đó khi thực hiện xét xử các vụ án giết người đã phân tích các tình tiết vụ án, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo đặc biệt là các vụ án xét xử lưu động, có đông đảo quần chúng tham gia tại các nơi công cộng có tác dụng tuyên truyền sâu rộng và thực tế đến người dân các phương thức, thủ đoạn để nhân dân nâng cao cảnh giác và tham gia cùng lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống tội phạm. Mặt khác qua thực tiễn xét xử các vụ án giết người ngành Tòa án đã thực hiện việc thống kê có chiều sâu nguyên nhân, điều kiện phạm tội và chỉ ra những sơ hở thiếu sót trong công tác phòng ngừa tội phạm để khắc phục những sơ hở thiếu sót tạo điều kiện cho công tác phòng ngừa tội phạm có hiệu quả.

Công tác phòng ngừa tội phạm đã được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, trong công tác phòng ngừa của các cơ quan chức năng còn nhiều tồn tại thiếu sót. Cụ thể:

- Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền có nơi có lúc còn chưa sâu sát, thậm chí còn có tư tưởng cho rằng đây là công tác riêng của ngành Công an, chưa nhận thức đúng tầm quan trọng trong công tác phòng ngừa xã hội trong hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm. Từ đó không phát huy được vai trò tổ chức, lãnh đạo, không huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống tội phạm.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức cảnh giác cho nhân dân chưa được các ngành, các cấp thực hiện thường xuyên, chưa có chiều sâu và bề rộng. Trong khi đó, còn rất nhiều sơ hở mà bọn tội phạm có thể lợi dụng hoạt động phạm tội. Ý thức cảnh giác tự phòng ngừa mang tính chủ động trong mỗi người dân còn hạn chế. Nhiều biện pháp phòng ngừa được nêu ra nhưng chưa được mọi người thực hiện một cách tích cực. Việc phối hợp các hình thức, biện pháp tuyên truyền đôi lúc còn chưa đồng bộ giữa các ngành và các cấp. Chưa dự báo những phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm có thể xuất hiện trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền, phổ biến cho quần chúng chủ động phòng ngừa. Hình thức tuyên truyền còn chưa phong phú, nội dung tuyên truyền chưa thật cụ thể, chưa kết hợp với các cơ quan khác trong và ngoài lực lượng CAND một cách chặt chẽ. Chưa triển khai các biện pháp tuyên truyền một cách thích hợp ở từng địa bàn, khu dân cư. Ở những địa bàn phức tạp, chưa vận động quần chúng tham gia tuần tra, kiểm soát, phát hiện tội phạm.

- Công tác giáo dục đối tượng trong khu vực vẫn còn nhiều điểm chưa thực hiện tốt, nhất là khi giao đối tượng cho các cơ quan, đoàn thể phối hợp quản lý thì các cơ quan, đoàn thể vẫn còn nhiều lúng túng và không có kế hoạch cụ thể quản lý, giáo dục đối tượng nên khi đối tượng đi đâu, làm gì vẫn không kiểm soát được; Công tác tổ chức, quản lý dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy còn nhiều điểm hạn chế nhất là khâu bố trí, giải quyết việc làm cho họ sau

khi tái hòa nhập cộng đồng và tình trạng tái nghiện sau khi cai vẫn còn ở mức cao. Số đối tượng này tiềm ẩn khả năng phạm tội cao nếu việc quản lý họ không tốt khi tái hòa nhập cộng đồng.

- Các cơ quan kinh tế chưa tạo được việc làm thu hút lao động và các cơ quan giáo dục lại chưa đào tạo được nghề phù hợp để tham gia vào thị trường lao động, hậu quả dẫn đến một bộ phận người thất nghiệp và trong số đó có người kiếm sống bằng con đường phạm tội.

- Các cơ quan văn hóa, du lịch chưa tạo được môi trường vui chơi giáo dục lành mạnh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và thu hút được sự tham gia của các lứa tuổi, nhất là thanh niên. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng có những thanh niên sai lệch nhân cách, chọn những cách thức giải trí không lành mạnh, dẫn đến dính vào các tệ nạn xã hội.

Những kết quả nêu trên cho thấy hoạt động phòng ngừa tội giết người luôn được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, các cấp chính quyền và các cơ quan chức năng của tỉnh Kiên Giang. Những vấn đề nêu trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mục tiêu phòng ngừa tội phạm là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Tuy nhiên không phải lúc nào cũng có thể khẳng định một yếu tố nào đó là nguyên nhân hay điều kiện của một hành vi phạm tội cụ thể, mà một yếu tố có thể là nguyên nhân trong vụ án này, đồng thời lại có thể lại là điều kiện trong một vụ án khác. Do đó cách tiếp cận hợp lý nhất là tập trung xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện hành vi phạm tội nói chung để rồi từ đó có thể có được nhận thức đúng đắn hơn trong từng vụ việc cụ thể.

2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

2.2.1. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống

2.2.1.1. Nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội

Nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được thể hiện qua các nội dung sau:

Thứ nhất, do tác động từ mặt trái cơ chế thị trường

Trong những năm vừa qua, cùng với những thành tựu của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã đạt được, đời sống nhân dân tỉnh Kiên Giang được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, quần chúng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỉ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài. Tình trạng này đã tác động trực tiếp đến tâm lý, lối sống ích kỉ, hẹp hòi của một số người, làm họ tha hóa, biến chất thậm chí coi thường sức khỏe mạng sống người khác. Mặt khác, do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, tình hình tội phạm có xu hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi, nguy hiểm hơn, phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt giữa con người với con người, nhất là trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cạnh tranh địa bàn làm ăn, từ những mâu thuẫn nhỏ nhưng chỉ vì lợi ích kinh tế mà sẵn sàng gây hại, tước đoạt đi mạng sống con người. Tình trạng ấy đã và đang làm suy thoái các giá trị đạo đức, xã hội; các giá trị văn hóa, tinh thần, gây thiệt hại về kinh tế, văn hóa, xã hội; kìm hãm sự phát triển của đất nước. Đây cũng chính là yếu tố làm cho tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói riêng ngày càng nguy hiểm, phức tạp hơn.

Do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, nhiều người đã đặt đồng tiền làm chuẩn mực để đánh giá mọi hành vi quan hệ của con người, họ coi đồng tiền là cao nhất, trên hết mọi chuẩn mực, mọi thước đo, coi đồng tiền là giá trị cao nhất của cuộc sống. Cùng với đạo đức xã hội bị xuống cấp nghiêm trọng ở một bộ phận dân cư không nhỏ do ảnh hưởng của lối sống thực dụng, tiền tệ hóa trong các mối quan hệ xã hội vừa là hậu quả vừa là nguyên nhân của những xung đột, mâu thuẫn trong xã hội, gia đình. Hậu quả chính là sự mất phương hướng và lòng tin vào cuộc sống lương thiện của một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên nên dễ dàng dẫn tới những hành vi ứng xử kém, không chuẩn mực, vô đạo đức, ưa thích bạo lực dẫn đến phạm tội giết người.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng khiến cho nhiều công ty, doanh nghiệp bị cạnh tranh đã không thể đứng vững dẫn đến phá sản, kéo theo đó là hàng loạt người rơi vào tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm trầm trọng. Tình trạng này cũng kéo theo sự xuất hiện của một số đối tượng chuyên sống bằng nghề bảo kê, đâm thuê, chém mướn, đòi nợ thuê. Họ sẵn sàng bất chấp các quy định pháp luật, các phạm trù đạo đức, các chuẩn mực xã hội nên nguy cơ dẫn đến hành vi giết người rất cao.

Mặt khác, trong xu thế hội nhập, một bộ phận dân cư do không thích ứng kịp với cơ chế thị trường, không có vốn, do bị phá sản, thất nghiệp trở nên nghèo đói, bần cùng. Đối với những người này, nếu không vượt lên được trong cơ chế thị trường thì dễ sa ngã vào các tệ nạn xã hội.... Xu thế hội nhập cũng đòi hỏi phải mở rộng giao lưu, hợp tác kinh tế giữa nước ta với các nước khác trên thế giới đã kéo theo sự tác động tiêu cực từ bên ngoài vào nước ta, nhất là các loại hình văn hóa độc hại như phim ảnh, game bạo lực....

Thứ hai, do tác động của tình trạng thất nghiệp

Tình trạng thất nghiệp ngày một gia tăng là một yếu tố tác động mạnh mẽ đến tình hình tội phạm. Tình trạng thất nghiệp do nhiều nguyên nhân khác nhau như: số lượng chỗ làm được bổ sung hằng năm chưa đáp ứng được nhu cầu cần việc làm của số người trẻ mới đến tuổi lao động; số người đến tuổi lao động chủ yếu chỉ làm được công việc lao động phổ thông không đáp ứng được yêu cầu của nhiều loại công việc đòi hỏi có trình độ tay nghề. Bên cạnh đó, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế làm cho nhiều người trở thành thất nghiệp do bị mất mát đất canh tác nông nghiệp và không thể tìm được việc làm do nhiều tuổi, trình độ học vấn thấp, chưa được đào tạo nghề.

Mặc dù không phải ai rơi vào hoàn cảnh thất nghiệp cũng đều trở thành tội phạm nhưng khi nhu cầu lao động không được đáp ứng dẫn đến tình trạng vô tổ chức, kỷ luật, không tuân theo pháp luật hoặc luôn ở trong trạng thái tinh thần căng thẳng do thiếu tiền, không có việc làm, thích đi lang thang ngoài đường, và chỉ cần

một mâu thuẫn nhỏ nhặt thôi cũng rất dễ phát sinh những tình huống, hành vi tiêu cực, nảy sinh ý định phạm tội, trong đó có tội giết người.

Ví dụ như vụ án Phan Văn Tuấn phạm tội giết người và cướp tài sản: Phan Văn Tuấn là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, học vấn thấp, có 3 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Vào khoảng 21 giờ ngày 19/09/2013, Phan Văn Tuấn mang theo trong người một cây dao Thái Lan cán vàng với ý định giết người, cướp tài sản của ông Dương Tử Nghĩa, nên thuê xe ôm của ông Nghĩa đi từ bưu điện thành phố Rạch Giá đến Cầu Suối, qua đường Dương Minh Châu thuộc khu phố Nguyễn Thái Bình, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá. Đến đoạn đường vắng không có nhà dân, không có người qua lại, Tuấn đã dùng dao Thái Lan mang theo sẵn trong người cắt cổ ông Nghĩa một nhát, ông Nghĩa chống trả, câu vật với Tuấn rồi cùng nhau rơi xuống mương nước cạn lộ, Tuấn tiếp tục đâm ông Nghĩa nhát thứ hai trúng mặt và dùng tay, chân đè ông Nghĩa xuống mương nước cho đến khi ông Nghĩa chết, sau đó lấy rau muống đắp lên người ông Nghĩa giấu xác và cướp chiếc xe máy hiệu Yamaha – Taurus, 01 điện thoại di động hiệu Nokia (model 3110c).

Thứ ba, do tác động của sự phân hóa giàu – nghèo

Xã hội càng phát triển, khoa học kỹ thuật ngày càng hiện đại, tốc độ đô thị hóa ngày càng nhanh... Thì sự chênh lệch về giàu nghèo ngày càng lớn. Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội Việt Nam nói chung, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nói riêng trực tiếp tác động đến tâm lý và xử sự của con người. Trong khi có một bộ phận người sống trong điều kiện khó khăn thì họ lại trực tiếp chứng kiến cảnh có những người giàu lên nhanh chóng đặc biệt có những đối tượng giàu lên nhanh chóng bằng những thủ đoạn bất chính nhưng tham nhũng, gian lận, buôn lậu... Hiện tượng này có thể đẩy những người khó khăn về kinh tế đến chỗ phát sinh suy nghĩ tiêu cực là lựa chọn hành vi giết người để cướp tài sản.

Ví dụ như vụ án Lê Thành Nam phạm tội giết người, cướp tài sản xảy ra vào ngày 24/09/2012 tại huyện Phú Quốc: Mục đích của bị cáo Lê Thành Nam là muốn

giết chết chị Nguyễn Thị Phi để cướp tài sản, cho nên khi thấy chồng chị Phi đi biển không có ở nhà, Nam đã chuẩn bị hung khí là 01 cây kéo, 01 cây gỗ vuông, 01 đèn pin đến nhà chị Phi vào lúc 2h sáng và đột nhập vào trong thấy chị Phi cùng hai con đang ngủ trên bàn bida đặt ở phía sau bếp. Nam dùng kéo cắt dây mùng cho sụp xuống mặt chị Phi rồi dùng cây gỗ vuông đập 01 cái vào đầu chị Phi làm chị bất tỉnh, sau đó Nam chui vào mùng của chị Phi lấy vàng, khi thấy chị Phi cử động Nam lấy kéo đâm vào vùng má trái của chị 02 cái, nhưng chị Phi vẫn cử động nên Nam tiếp tục dùng cây đập vào đầu chị Phi thêm 01 cái nữa. Đồng thời dùng tay bóp cổ và đè mạnh vùng cổ của chị Phi cho đến khi bất tỉnh, Nam tiếp tục lấy vàng. Lúc này con chị Phi là Đại (9tuổi), Cường (7tuổi) giật mình thức và tri hô nên Nam đã dùng cây đánh vào đầu của Đại và Cường nhiều cái cho đến khi hai cháu bất tỉnh rồi rời khỏi hiện trường trở về nhà ngủ. Tổng giá trị tài sản Nam chiếm đoạt là 05 chỉ vàng 24k; 30,9 chỉ vàng 18k. Qua kết luận pháp y thì cháu Cường tử vong do chất thương sọ não; chị Phi sức khỏe suy giảm 62% và cháu cường sức khỏe suy giảm 66%.

Thứ tư, do tác động của các tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật

Trong những năm gần đây, tệ nạn xã hội phát triển mạnh, ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Thực tế cho thấy, nhiều vụ án mạng xảy ra gắn liền với những tệ nạn này.

Trước tiên phải kể đến hậu quả nghiêm trọng mà tệ nạn nghiện ma túy mang lại, những con nghiện ma túy hay nói đúng hơn là nô lệ của ma túy dần mất đi nhân cách con người, đẩy họ tới chỗ làm bất cứ gì để có tiền hút chích kể cả trộm cắp, giết người cướp tài sản, đâm thuê, chém mướn, thậm chí là giết người thân khi bị ngăn cản việc mang tài sản của gia đình đi bán. Có vụ án người phạm tội giết cả người thân ruột thịt trong gia đình để lấy tiền đi hút ma túy là một bằng chứng vừa phản ánh sự xuống cấp của đạo đức xã hội, vừa phản ánh ảnh hưởng xấu của tệ nạn này đối với diễn tiến của tội Giết người.

Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội khác cũng ảnh hưởng không nhỏ đến loại tội phạm xâm phạm đến tính mạng sức khỏe con người. Tệ nạn cờ bạc một phần làm cho nhiều gia đình tan nát, tiêu tan hết tài sản, mặt khác nó còn kéo theo những hành vi tội lỗi liên quan đến tính mạng con người như giết người để quyết nợ, quyết tiền thua bạc, giết người cướp tài sản để bù vào tiền thua bạc hay trong hoàn cảnh trắng tay, bế tắc thì tự tử đồng thời giết theo cả những người thân khác trong gia đình; hoặc do tức tối trong lúc sát phạt nhau nên nảy sinh ý định trả thù. Điển hình như vụ án xảy ra ngày 05/03/2012 tại Bình An, Kiên Lương, Kiên Giang. Khoảng 15 giờ cùng ngày Bùi Văn Thanh Sang trong lúc đánh bài ăn tiền cùng với anh Lợi, Bùng và Nam. Sau đó xảy ra cự cãi qua lại với nhau rồi xảy ra xô xát, lúc đó ông Đông (cha ruột của Nam) ở gần đó nghe thấy liền lấy một đoạn gỗ vuông dài khoảng 01m chạy lại đánh Sang và Bùng, Ông Đông cầm cây đánh vào đầu Sang, Sang đưa tay trái lên đỡ và bị té xuống đất. Tú ở gần đó nhìn thấy nên chạy đến, ông Đông dùng cây đánh Tú, Tú dùng chân đạp ông Đông 01 cái làm ông ngã xuống đường. Tú giật cây quăng bỏ xuống đường, ông Đông đứng dậy nắm cổ áo Sang để đánh, lúc này Sang rút dao trong túi quần ra, đâm nhiều nhát vào người của ông Đông, ông bỏ chạy đến hàng ba nhà thì bị ngã, Sang cầm dao đuổi theo ông Đông nhưng khi đến nơi thấy ông chảy nhiều máu nên không đâm nữa, Tú chạy đến nắm cổ áo Sang kéo xuống tàu cùng Bùng nổ máy bỏ chạy khỏi hiện trường, sau đó thì bị bắt. Ông Đông cũng đã tử vong ngay sau đó.

Thực trạng tệ nạn cờ bạc hiện nay đang báo động, không những đánh bạc nước mà còn có thể sang Campuchia đánh bạc, dọc theo biên giới Việt Nam – Campuchia đã mọc lên rất nhiều sòng bạc quy mô lớn và rất chuyên nghiệp nhằm lôi kéo người Việt Nam sang đánh bạc, hằng ngày có đội ngũ hệ thống của sòng bạc sang Việt Nam quảng bá, lôi kéo, dụ dỗ, thậm chí có xe đưa rước tận nhà rồi đưa đến các sòng bạc và cho mượn tiền chơi bạc mà không cần điều kiện gì, đến khi thua bạc không có tiền trả thì giam giữ lại rồi thông báo cho người nhà sang chuộc về.

Nghiện rượu cũng là tệ nạn tiêu cực của xã hội, từ việc nghiện rượu, không ít trường hợp đã đẩy con người vào hoàn cảnh không thể nhận thức, không thể điều khiển tốt hành vi của con người, nóng nảy, không thể kiềm chế, kích thích hành vi phạm tội mà khi tỉnh táo không có bia rượu thì không dám làm, từ đó dẫn đến thực hiện các hành vi phạm tội có thể giết người khi có bất cứ sự kích động nhỏ nhất nào xảy ra. Điển hình như vụ án ngày 02/05/2015 xảy ra tại Giục Tượng, Châu Thành, Kiên Giang. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Văn Minh sau khi đi uống rượu về nhà mẹ vợ, Vợ Minh là Trần Ngọc Thân cự cãi với Minh về việc Minh đi uống rượu, Minh giật con là cháu Nhu từ tay Thân làm Minh té xuống đất cùng cháu Nhu. Minh và thân tiếp tục cự cãi với nhau, sau đó Minh đi vào giường ở phòng khách để ngủ. Lúc này, bà Nguyễn Thị Thảo là mẹ vợ của Minh đi về thấy Minh say rượu nên chửi và đuổi Minh ra khỏi nhà, Minh tức giận đi xuống bếp lấy cây dao Thái Lan cán vàng cầm trên tay phải và cây dao yếm mũi bằng trên tay trái đi thẳng tới nơi bà Thảo đang nằm trên giường ở phòng khách. Minh cầm cây dao Thái Lan đâm mạnh 01 nhát trúng vào ngực trái bà Thảo, bà Thảo ngồi dậy câu vật với Minh, Thân chạy đến ôm Minh và giật lấy dao nhưng không được, cùng lúc này bà Nguyễn Thị Gái là bà ngoại của Thân và bà Nguyễn Kim Linh là dì Thân chạy đến giật lấy cây dao yếm từ tay Minh, Minh đi ra khỏi nhà cầm dao Thái Lan tự đâm vào mình 01 nhát, Minh rút dao ra thì bị bà Gái giật lấy con dao. Minh bỏ đi ra ngoài lộ đi một đoạn thì bị Công an xã bắt giữ. Sau đó Minh được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Bà Thảo cũng được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong ngay sau đó. Cùng với nhiều trường hợp nạn nhân là người say rượu, gây gổ sinh sự khiến người khác bực tức rồi xảy ra đánh nhau, hậu quả dẫn đến chết người. Qua nghiên cứu 202 bản án các vụ án giết người cho thấy có 128 người có sử dụng bia rượu trong tổng số 285 người phạm tội giết người (xem Bảng 2.3 – Phần Phụ lục).

Hiện nay, một bộ phận dân cư, trong đó chủ yếu là thanh thiếu niên do ảnh hưởng của những phim ảnh, sách báo mang tính bạo lực cao đã tự cho mình cách tự xử bằng bạo lực với người khác khi có bất cứ mâu thuẫn nào xảy ra kể cả những sai phạm nhỏ, hoặc có những vụ giết người mà nguyên nhân hết sức vô lý bởi không hề

xuất phát từ mâu thuẫn hay xích mích gì, giết người do xung đột mang tính bộc phát nhất thời chiếm tỉ lệ khá cao trong các tội xâm phạm nhân thân có nguyên nhân xã hội, ở đây thủ phạm và nạn nhân thường là thanh thiếu niên mới lớn, thái độ cư xử thiếu chín chắn, nóng nảy và hung hãn. Hầu hết các vụ này đều xảy ra xô xát từ hai phía, ở một thời điểm ngắn, do bức tức nhất thời vì một lí do đơn giản như quẹt xe trên đường, nói khích trong quán rượu bia, nhìn nhau hoặc nhìn bạn gái của nhau trong quán cà phê, quán nhậu... Ở dạng này, xung đột mang tính tình huống và có thể có một phần nguyên nhân xuất phát từ phía bị hại, do bản thân họ chưa có cách cư xử tế nhị, thông minh và khi gặp đối tượng là những tên côn đồ hung hãn thì ngay lập tức xảy ra ẩu đả. Điển hình là vụ án xảy ra ngày 01/01/2012 tại ấp Giồng Đá, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang: Danh Kha rủ Danh Anh đi đám cưới con ông Danh Ken ở gần nhà. Khi đi Danh Anh đem theo cây dao Thái Lan lưỡi màu trắng, cán gỗ, khi đến đám cưới thì Minh (con ông Ken) rủ Anh và Kha vào bàn uống rượu. Lúc này trong bàn nhậu gồm có: Danh Anh, Danh Kha, Danh Minh, Lâm Văn Khá (nạn nhân, 15 tuổi), Hồ Thanh Bạch, Danh Thương và Danh Triệu. Tiệc rượu kéo dài đến 23 giờ cùng ngày, lúc này Khá liên tục rót rượu mời Danh Anh uống, Danh Anh uống hết ly rượu rồi đưa lại cho Khá, Khá cầm ly ném vào người Danh Anh làm rơi ly xuống đất và bị vỡ, Danh Anh nhặt ly vỡ để lên bàn. Thấy Danh Anh nhặt ly vỡ để lên bàn, Khá dùng tay ra hiệu rủ Danh Anh ra ngoài để đánh nhau, Anh lắc đầu không đồng ý. Thấy vậy Danh Anh và Kha rủ nhau ra về, khi cả hai ra về cách đám cưới khoảng 50m thì Lâm Văn Khá và một người nữa chạy theo đuổi đánh Danh Anh nhiều cái làm Danh Anh ngã xuống lộ, Danh Anh đứng dậy móc dao ra và đâm liên tiếp nhiều nhất vào người Khá, sau khi bị đâm Khá chạy ngược về đám cưới, cùng lúc Danh Thương chạy tới cũng bị Danh Anh đâm 01 nhát trúng vào tay trái. Khá và Thương được mọi người đưa đi cấp cứu, Khá tử vong trên đường đi cấp cứu.

Bên cạnh đó, sự ra đời của nhiều ngành nghề kinh doanh mới mang lại nguồn lợi lớn cho nhà đầu tư nhưng dễ làm phát sinh các tệ nạn xã hội như việc kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, dịch vụ massage xông hơi, các quán

internet, quán bar, băng đĩa đồi trụy trên thị trường không được kiểm soát một cách chặt chẽ... Các loại hình kinh doanh này ẩn chứa nhiều yếu tố tiêu cực đặc biệt là sự gia tăng các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, nghiện rượu, mại dâm... Chính những điều này đã tác động, thay đổi nhân cách, lối sống con người, nhất là đối với trẻ em làm hình thành lối sống lệch chuẩn, lối sống hưởng thụ, lười lao động và muốn có tiền, có cuộc sống đầy đủ. Đó chính là những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh tình hình tội phạm nói chung trong đó có tội Giết người để cướp tài sản.

2.2.1.2. Nguyên nhân, điều kiện về văn hóa – giáo dục

Giáo dục nói chung cũng như giáo dục ý thức pháp luật nói riêng có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành nhân cách con người. Nếu hoạt động này được thực hiện tốt sẽ góp phần củng cố, thúc đẩy lối sống lành mạnh, hoàn thiện nhân cách con người. Ngược lại, nếu công tác giáo dục kém hiệu quả, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật bị coi nhẹ sẽ dẫn đến lệch lạc trong suy nghĩ của cá nhân, từ đó dễ đẩy họ vào con đường phạm tội.

Những thiếu sót trong công tác nói trên thể hiện ở chỗ các cơ quan tổ chức, cán bộ làm công tác giáo dục chưa chú ý đúng mức đến khía cạnh giáo dục ý thức lao động, ý thức tôn trọng tài sản của người khác cho mọi người nhất là thanh thiếu niên. Công tác giáo dục này chưa có nội dung cụ thể, chưa sát thực mà còn chung chung và mang tính hình thức nên hiệu quả chưa cao. Các cơ quan chức năng chưa nắm chắc và phân loại đối tượng, cũng như chưa tính đến các yếu tố tâm lý xã hội, lứa tuổi, trình độ của đối tượng giáo dục cho phù hợp, hiệu quả. Vì vậy, dẫn đến hậu quả là trong xã hội còn tồn tại một lớp người có thái độ không đúng đắn với lao động, không có ý thức lao động nên không trân trọng thành quả lao động của người khác. Lối sống ích kỷ, thích hưởng thụ, xem đồng tiền là trên hết vẫn còn tồn tại trong lớp người đó, làm nảy sinh trong họ ý định kiếm tiền bằng mọi cách kể cả chà đạp lên các giá trị đạo đức xã hội, thậm chí tước đoạt tính mạng của người khác.

Nghiên cứu các vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong thời gian qua có thể thấy rằng ở những nơi nào tình trạng dân trí thấp, điều kiện văn hóa – xã hội ít được quan tâm, đời sống vật chất và tinh thần thiếu thốn, điều kiện

hiểu biết pháp luật hạn chế thì nơi ấy dễ nảy sinh tội phạm, trong đó có tội giết người. Cụ thể từng cá nhân con người thì người có trình độ học vấn thấp, dẫn đến khả năng nhận thức pháp luật kém thì họ thường giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực dẫn đến xảy ra án mạng. Tuy nhiên, ở những nơi có điều kiện văn hóa xã hội phát triển, trình độ dân trí cao vẫn xảy ra các vụ giết người nhưng nhìn chung đa số các bị can đều là dân sống lang thang, không nghề nghiệp, học vấn thấp.

Qua nghiên cứu 202 bản án các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 – 2015 cho thấy 88,77% người phạm tội giết người là người có trình độ học vấn thấp (hết cấp 2 trở xuống) và mù chữ (xem Bảng 2.4 – Phần Phụ lục), kéo theo là tình trạng thất nghiệp, không có việc làm ổn định chiếm 8,77%, làm thuê và lao động tự do chiếm 75,44% (xem Bảng 2.5 – Phần Phụ lục). Điều đó cho thấy: Trình độ học vấn, trình độ văn hóa có tác động sâu sắc đến nguyên nhân và điều kiện tội giết người.

Kết quả nghiên cứu cho thấy số người phạm tội giết người trên địa bàn có độ tuổi từ 18 đến 30 tuổi chiếm tỉ lệ cao nhất (59,30%) (xem Bảng 2.6 – Phần Phụ lục). Điều này được lý giải một phần bởi những tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường cũng như do ảnh hưởng mặt trái của phim ảnh, sách báo, internet, do ảnh hưởng của các loại văn hóa đồi trụy, văn hóa phẩm mang tính bạo lực (băng đĩa, sách báo, game...), dẫn đến sự hình thành tư tưởng về cách xử sự bằng bạo lực.

Thực tế cho thấy trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã xảy ra những vụ án mạng thể hiện ý thức coi thường tính mạng người khác, giết người chỉ vì lý do nhỏ nhặt, đôi khi lại chẳng vì lý do gì chỉ để nhằm vào mục đích phô trương thị uy sức mạnh của mình. Ví dụ như vụ án xảy ra ngày 05/01/2013 tại quán cà phê Forex số 17, đường Nguyễn Bình Khiêm, khu phố Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang: khoảng 15 giờ cùng ngày Phạm Thành Vũ cùng Trần Hữu Toàn đến quán cà phê thì gặp Nguyễn Hữu Hoàng. Với bản chất lưu manh, côn đồ, coi thường mạng sống người khác nên Vũ đã đùa giỡn và đe dọa Hoàng. Đến 19 giờ cùng ngày, Vũ đến quán cà phê trên và thấy Hoàng đang ngồi xem đánh cờ, Hoàng hỏi xin nhân viên quán một vỏ chai nước ngọt rồi đi mua xăng bỏ vào chai

rồi quay lại quán ngồi uống cà phê. Một lúc sau Vũ lợi dụng lúc mọi người xung quanh không để ý, cầm chai xăng đi ra phía trước quán đứng sau lưng Hoàng. Tay trái cầm chai xăng đổ thẳng lên vùng cổ xuống lưng Hoàng, tay phải cầm hột quẹt gas bật lửa đốt vào người Hoàng, Hoàng bốc cháy. Hoàng bỏ chạy và tiệm Internet kề bên lấy nước dập lửa. Sau đó Hoàng được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu, còn Vũ ném bỏ chai xăng bị cháy xuống lộ, bỏ trốn và bị bắt sau đó.

Thêm vào đó, cần khẳng định sự xuống cấp về đạo đức và văn hóa ứng xử trong gia đình cũng là nguyên nhân sâu xa dẫn đến một số lượng không nhỏ các vụ án giết người mà trong đó nạn nhân và người phạm tội có quan hệ gia đình, ruột thịt. Khi các quy tắc đạo đức cơ bản trong lối sống của gia đình bị phá vỡ, mâu thuẫn dễ phát sinh, công thêm vào đó là bản tính thiếu kiềm chế sẽ khiến cho các thành viên đã có những hành vi không những vi phạm đạo đức mà còn vi phạm pháp luật, trong đó có hành vi giết người. Điển hình là vụ án xảy ra vào ngày 05/03/2015 tại khu phố 4, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Khả Đạt sau khi bị bà Nguyễn Thị Mai Trinh (mẹ ruột của Đạt) chửi mắng, gặng hỏi về việc mua xe của mình đã bực tức dùng tay xô bà té ngã đập đầu vào tường; nhìn thấy bà đeo nhiều vàng nên Đạt đã nảy sinh ý định giết bà để lấy tài sản; Đạt đã lấy 01 cây gỗ đầu vuông, 01 cây gỗ đầu tròn to bằng cổ tay dài khoảng 60cm đặt gần kệ dép đánh nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt của bà Trinh cho đến khi chết; sau đó Đạt đã lấy một sợi dây chuyền vàng 24K, một lắc tay vàng 24K, một đôi bông vàng 18K trên người bà và kéo bỏ xác vào kiệu nước sau nhà để phi tang, che giấu xác và nói dối với cha Đạt là mẹ đã bỏ về quê. Sau đó Đạt đem bán số vàng lấy được để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Cho đến ngày 28/03/2015 khi chị và ba của Đạt phát giác được mùi hôi thối phát ra từ cái kiệu mới kiểm tra và thấy xác bà Trinh. Đạt đi ra ngoài đường định bỏ trốn thì bị bắt giữ sau đó.

Bên cạnh những tác động trên, nhóm nguyên nhân chính này còn được thể hiện qua sự yếu kém về giáo dục trong gia đình. Gia đình là tổ ấm của mỗi con người, là cơ sở đầu tiên giúp con người phát triển một cách toàn diện, trở thành

công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Giáo dục gia đình giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người. Sự ảnh hưởng của gia đình đến con cái thông qua cách thức giao tiếp, giáo dục của cha mẹ và tự thân cha mẹ như là tấm gương cho con em học tập, noi theo. Một đứa trẻ nếu được sống trong môi trường gia đình chuẩn mực, các bậc cha mẹ và những người lớn tuổi trong gia đình luôn dành thời gian quan tâm, chăm sóc, chú trọng giáo dục nhân cách cho trẻ, hướng trẻ đến lối sống lành mạnh thì sẽ hạn chế việc hình thành các đặc điểm nhân cách lệch lạc của cá nhân. Ngược lại, sống trong môi trường gia đình không chuẩn mực thì sẽ có những ảnh hưởng, tác động xấu đến hình thành nhân cách lệch lạc của cá nhân. Do đó, việc xây dựng và củng cố gia đình Việt Nam truyền thống, văn hóa có tác động mạnh mẽ trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách ở trẻ em.

Trong thời gian gần đây có nhiều gia đình, trong đó cha mẹ mãi mê làm ăn lo kiếm tiền mà không dành nhiều thời gian quan tâm đến việc giáo dục nhân cách cho con cái. Phần lớn họ đều có tâm lý chung là coi nhẹ việc giáo dục con cái hoặc chuyển giao nghĩa vụ này cho nhà trường. Bên cạnh đó, những khiếm khuyết của gia đình như cha, mẹ ly hôn hoặc xung đột, mâu thuẫn trầm trọng và thường xuyên đối xử với nhau bằng bạo lực; cha mẹ mãi lo mưu sinh, làm giàu mà ít quan tâm đến con cái hoặc bản thân cha mẹ là những thành phần thường xuyên vi phạm pháp luật đã tạo tấm gương xấu cho con cái. Những hiện tượng trên ảnh hưởng trực tiếp đến hình thành nhân cách, đến các hành vi chuẩn mực ở trẻ, sẽ làm cho trẻ gặp khó khăn trong quá trình xã hội hóa cá nhân và sẽ đi chệch hướng, dẫn tới những hành vi vi phạm pháp luật...

Giáo dục trong gia đình đóng vai trò rất quan trọng đối với sự hình thành và phát triển mọi mặt của con người. Hầu hết những đối tượng phạm tội Giết người đều xuất thân trong gia đình không có nhiều sự chăm sóc của bố mẹ. Có gia đình thì bố hoặc mẹ mất sớm, có gia đình bố mẹ ly hôn, có gia đình điều kiện kinh tế khó khăn nên không được quan tâm nhiều về vấn đề học hành mà phải bươn chải kiếm sống. Đối với những gia đình đó việc giáo dục con cái không được chú trọng do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chính là cha mẹ còn xem nhẹ việc học

hành và định hướng nghề nghiệp cho con cái, thờ ơ trước những biến đổi bất thường của con cái, lo trách nhiệm về kinh tế là chính, còn việc giáo dục phó mặc cho nhà trường và xã hội. Không ít kẻ phạm tội là nạn nhân của các vụ ly hôn, khi bố mẹ ly hôn, những đứa trẻ thường mất chỗ dựa, phần thì chán ghét bố mẹ, phần thì mất cơ hội học hành, dẫn đến thất nghiệp, chúng sẽ sinh ra chán đời, dễ sa ngã vào các tệ nạn xã hội, để có tiền thỏa mãn bản thân đã kiếm tiền bằng mọi giá, cụ thể là đi vào con đường phạm tội trong đó có tội Giết người. Bên cạnh đó, công nhân lao động phổ thông, không có tay nghề cao có tỉ lệ phạm tội giết người có tỷ lệ cao nhất cũng xuất phát từ nguyên nhân do trình độ văn hóa, trình độ học vấn thấp, sinh sống và làm việc thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình, cộng với môi trường phức tạp, nhiều thành phần nên dễ đi vào con đường phạm tội. Rõ ràng, gia đình có ý nghĩa rất quan trọng trong giáo dục và phát triển nhân cách con người bởi đây là môi trường đầu tiên con người được tiếp cận và phát triển.

Bên cạnh đó, cũng phải kể đến trách nhiệm của nhà trường và xã hội trong việc giáo dục nói chung và giáo dục pháp luật nói riêng. Trong những thập kỷ qua, nền giáo dục Việt Nam có những bước phát triển, có những thành tựu đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho công cuộc xây dựng, bảo vệ và đổi mới đất nước. Nhưng đồng thời nền giáo dục đang ẩn chứa rất nhiều yếu kém, bất cập, mà Đại hội IX, X đến Đại hội XI của Đảng vẫn nêu rất đậm nét, đó là:

- Giáo dục – đào tạo còn nhiều hạn chế, yếu kém, bất cập chậm được khắc phục; chất lượng giáo dục còn thấp, quan tâm đến phát triển số lượng nhiều hơn chất lượng; so với yêu cầu phát triển của đất nước còn nhiều nội dung chưa đạt; chưa thực sự là quốc sách hàng đầu;

- Nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục còn lạc hậu, chậm đổi mới, chậm hiện đại hóa, chưa gắn chặt với đời sống xã hội và lao động nghề nghiệp; chưa phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của học sinh, sinh viên;

- Chất lượng giáo dục có mặt bị buông lỏng, giảm sút, nhất là giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục mới quan tâm nhiều đến dạy “chữ”, còn dạy “người” và dạy

“nghề” vẫn yếu kém; yếu về giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, lịch sử dân tộc, tư duy sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng sống...;

- Hệ thống giáo dục quốc dân không hợp lý, thiếu đồng bộ, chưa liên thông, mất cân đối;

- Quản lý nhà nước trong giáo dục còn nhiều yếu kém, bất cập, chậm đổi mới, là nguyên nhân chủ yếu của nhiều nguyên nhân khác; cơ chế giáo dục chậm đổi mới, còn nhiều lúng túng, nhận thức rất khác nhau, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; chưa theo kịp sự đổi mới trên các lĩnh vực khác của đất nước;

- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên còn nhiều bất cập, đạo đức và năng lực của một bộ phận còn thấp;

- Chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về công tác xã hội hóa giáo dục; định hướng liên kết với nước ngoài trong phát triển giáo dục còn nhiều lúng túng, chưa xác định rõ phương châm;

- Tư duy giáo dục chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới – phát triển đất nước trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; khoa học giáo dục chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng nghiên cứu khoa học giáo dục còn nhiều bất cập;

- Các cơ quan chức năng chậm cụ thể hóa những quan điểm của Đảng thành cơ chế, chính sách của Nhà nước; thiếu nhạy bén trong công tác tham mưu, thiếu những quyết sách đồng bộ và hợp lý ở tầm vĩ mô (có khi chính sách được ban hành rồi nhưng chỉ đạo tổ chức thực hiện không đến nơi đến chốn, kém hiệu quả); một số chính sách về giáo dục còn chủ quan, duy ý chí, xa thực tế, thiếu sự đồng thuận của xã hội.

Mặt khác, môi trường xã hội cũng có ảnh hưởng tới sự phát triển nhân cách con người. Nhiều phẩm chất tâm lý tốt, xấu của người phạm tội có được là do học hỏi, tiếp thu, ảnh hưởng từ môi trường xã hội. Đặc biệt, trình độ học vấn thấp, nhận thức hạn chế, sống thiếu lý tưởng cùng tệ nạn xã hội xung quanh (ma túy, cờ bạc, game, rượu chè và những thú vui ăn chơi không lành mạnh...) làm cho thanh thiếu

niên thiếu hiểu biết, kém bản lĩnh, mù quáng dễ sa ngã và đi vào con đường phạm tội. Do đó, nếu lựa chọn việc giao lưu, tiếp xúc, kết bạn với những bạn bè tốt sẽ hình thành nên những đặc điểm nhân thân tốt, ngược lại, kết bạn với nhóm bạn bè xấu sẽ bị ảnh hưởng, rất dễ bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu của bạn bè như đua đòi, ham chơi, lười học, coi thường các giá trị của con người, giá trị đạo đức, chuẩn mực pháp luật.... Giá trị về quyền được sống, được tôn trọng về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của con người... không được coi trọng trong tâm lý, ý thức người phạm tội.

Ngoài nguyên nhân, điều kiện về văn hóa, giáo dục thì công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang còn nhiều hạn chế, chưa thường xuyên, sâu rộng, không có hiệu quả đối với từng địa bàn cụ thể và đối với từng loại đối tượng, đặc biệt là ở những huyện vùng sâu. Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật còn thiếu chiều sâu, chủ yếu mang tính hình thức, việc tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, hoạt động tuyên truyền chưa chú trọng đến các địa bàn trọng điểm như: các khu công nghiệp, trường học, trường dạy nghề... Vì vậy, chưa tạo ra được sự chuyển biến ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Kết quả nghiên cứu 202 bản án các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian qua cho thấy, số bị cáo phạm tội Giết người chỉ có trình độ tiểu học, phổ thông cơ sở, trung học phổ thông và không biết chữ (xem bảng 2.4 – Phần Phụ lục). Điều này cho thấy sự hạn chế về trình độ học vấn, trình độ văn hóa đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển nhân cách con người của người phạm tội, tới cách ứng xử của họ trong các quan hệ xã hội, tới khả năng nhận thức ý nghĩa xã hội của hành vi và khả năng điều khiển hành vi phù hợp với nhận thức.

2.2.1.3. Nguyên nhân, điều kiện về tâm lý xã hội

Đây là nhóm nguyên nhân, điều kiện phát sinh từ những khiếm khuyết, khuyết tật về tinh thần. Nhóm nguyên nhân, điều kiện này bắt nguồn từ những xung đột, mâu thuẫn của một số trào lưu, xu hướng văn hóa, của những phong tục tập quán, sở thích, thị hiếu của một bộ phận dân cư không phù hợp với chuẩn mực của

xã hội hiện nay. Thực tiễn có những vụ án giết người do bố, mẹ mê tín dị đoan đi xem bói toán, tướng số con cái nên không thể kết hôn với nhau được và hậu quả là con cái giết người yêu rồi tự sát...

Nguyên nhân, điều kiện về tâm lý xã hội xuất phát từ tâm lý tiêu cực của người phạm tội như sùng bái các giá trị vật chất, lối sống xa hoa hưởng thụ, lười lao động. Bên cạnh đó nguyên nhân, điều kiện về tâm lý xã hội của nạn nhân và cộng đồng dân cư cũng góp phần làm phát sinh tội phạm giết người như:

Hiện tượng chủ quan, thiếu tinh thần cảnh giác của nhân dân

Qua nghiên cứu các vụ án giết người xảy ra trên thực tế có những vụ án chỉ xảy ra khi nạn nhân chủ quan, thiếu cảnh giác, cũng có những vụ giết người mà người phạm tội dễ dàng hành động dựa vào sự chủ quan, thiếu cảnh giác của nạn nhân. Trong các vụ án giết người vụ mục đích vụ lợi, người phạm tội thường lừa nạn nhân đến những nơi vắng vẻ, chọn đúng thời điểm nạn nhân sơ hở, mất cảnh giác nhất rồi mới ra tay hành động như trường hợp thuê xe ôm rồi giết người cướp xe, hoặc thuê xe taxi rồi đến nơi vắng vẻ giết tài xế cướp tài sản... Tuy nhiên, các chủ xe ôm, taxi có khi do được trả giá cao nên đã bất chấp cả sự nghi ngờ. Cũng có khi họ hoàn toàn mất cảnh giác, không để ý gì đến những biểu hiện bất thường của kẻ thủ ác.

Cũng do tinh thần thiếu cảnh giác nên nhiều đôi nam nữ thanh niên vẫn chọn những địa điểm vắng vẻ để ngồi tâm sự mặc dù biết rằng đó là nơi đã từng xảy ra án mạng, cướp của... Do đó bọn tội phạm có cơ hội để giết người (có thể để cướp tài sản, để hiếp dâm hay vì những động cơ đê hèn khác).

Sự bàng quang, thờ ơ của một bộ phận dân cư với những biến động của đời sống xã hội

Dưới tác động của nền kinh tế thị trường mà mặt trái của nó làm mai một phần nào các giá trị truyền thống dân tộc như: lá lành đùm lá rách, tương thân tương ái, thương người như thể thương thân,... có một bộ phận dân cư bằng nhiều cách khác nhau tìm đến những nhu cầu ích kỷ của bản thân bất chấp dư luận xã hội, bất chấp sự lên án của các giá trị đạo đức. Bên cạnh đó, tư tưởng đèn nhà ai nấy sáng,

sự bàng quang, thờ ơ của một bộ phận dân cư đã trở thành yếu tố thuận lợi cho bọn tội phạm gây án. Các gia đình không quan tâm đến những người sống xung quanh, hết giờ làm việc họ đóng cửa chỉ ở trong nhà không cần biết bên ngoài xảy ra việc gì, thậm chí có trường hợp nghe thấy tiếng kêu cứu, tiếng ẩu đả với nhau hay nghe những tiếng động bất thường bên ngoài nhưng do sợ bị liên lụy nên họ vờ như không nghe thấy, không biết để mặc cho chuyện xấu xảy ra không ảnh hưởng gì đến họ là được. Tư tưởng này thường làm bất lợi cho công tác đấu tranh chống tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật, quân chúng nhân dân có khi biết được những thông tin về tội phạm trước, trong và sau khi tội phạm xảy ra, nhưng do sợ bị liên lụy, sợ trả thù hoặc thái độ bàng quang, thờ ơ của họ nên không báo với cơ quan chức năng do đó tội phạm không được ngăn chặn hoặc xử lý kịp thời. Với lối sống buông thả, ích kỷ đó của một bộ phận dân cư như hiện nay đã tạo môi trường thuận lợi để tội Giết người còn tồn tại.

2.2.1.4. Nguyên nhân trong hoạt động tổ chức quản lý Nhà nước

Có thể nói rằng cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã làm cho hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước mang tính hành chính tập trung hóa cao độ, khi chuyển sang cơ chế thị trường thì các sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước cũng đã bộc lộ. Đây chính là một trong số những nguyên nhân dẫn đến tội phạm nói chung, tội giết người nói riêng phát sinh và tồn tại.

Một là, hạn chế, yếu kém trong việc quản lý nhân khẩu, hộ khẩu nhất là đối với người ngoài tỉnh

Thực tế cho thấy, công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu trên địa bàn tỉnh còn chưa tốt, tình trạng đăng kí hộ khẩu nơi này nhưng lại ở nơi khác hoặc không đăng kí hộ khẩu, tình trạng thanh thiếu niên bỏ nhà đi thuê nhà để ở cùng lúc các hoạt động tội phạm gia tăng đã gây khó khăn cho công tác phòng, chống tội giết người.

Ở các khu công nghiệp, việc tuyển dụng lao động đã và đang diễn ra một cách ồ ạt... Trong khi đó, công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng còn nhiều bất cập, chưa theo kịp để đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn ở những địa bàn này. Sự sơ hở trong công tác này đã tạo điều kiện thuận lợi cho tội phạm nói

chung và tội phạm giết người nói riêng phát sinh. Thêm vào đó, do chưa có sự phân cấp quản lý rõ ràng giữa các cơ quan chức năng địa phương có các khu công nghiệp nên dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, chưa có sự phối hợp hoặc phối hợp thiếu chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong hoạt động phòng ngừa tội phạm, dẫn đến tình trạng các đối tượng có biểu hiện nghi vấn không được phát hiện để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Những yếu kém trong công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu không những tạo điều kiện phát sinh tội phạm mà còn có thể cản trở quá trình phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm.

Hai là, hoạt động quản lý giữ gìn an ninh trật tự xã hội còn nhiều hạn chế

Thực trạng hiện nay là việc giữ gìn trật tự an toàn trên các địa bàn tỉnh còn nhiều khiếm khuyết. Có thể dễ dàng nhận thấy lực lượng chuyên trách còn quá ít để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Bên cạnh đó do thiếu cả những điều kiện làm việc cần thiết nên lực lượng chuyên trách đã không thu thập được hết thông tin về tội giết người từ quần chúng nhân dân. Một bộ phận trong số họ cũng không tạo được lòng tin của quần chúng nhân dân nên chưa lôi kéo, thu hút được đông đảo các tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân tham gia thực hiện công tác này.

Thực tế cho thấy các hoạt động tuần tra, kiểm soát ở những nơi công cộng, tập trung đông dân cư là những nơi thường phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt không được thực hiện thường xuyên. Sự quản lý các đối tượng rượu chè, cờ bạc, ma túy, các thanh niên tụ tập, số đối tượng có nguy cơ phạm tội giết người do mâu thuẫn còn yếu kém. Nhiều nơi hoạt động của tổ bảo vệ dân phố, tổ an ninh nhân dân, tổ tự quản chỉ mang tính hình thức. Lực lượng cảnh sát khu vực về an ninh trật tự, cảnh sát hình sự, cảnh sát cơ động chưa chú trọng công tác tuần tra, kiểm soát để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực ở địa bàn công cộng dẫn đến các đối tượng dùng dao, tuýt sắt hoặc những vật dụng nguy hiểm có khả năng chết người để thanh toán nhau.

Ba là, sự quản lý của các cơ quan văn hóa còn hạn chế

Tình hình thanh thiếu niên phạm tội nói chung, phạm tội giết người nói riêng đang có chiều hướng gia tăng gắn liền với tác động của các trò chơi điện tử, sách báo, phim ảnh mang tính bạo lực, các văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại. Việc quản lý của các cơ quan văn hóa đối với các loại ấn phẩm này chưa được chặt chẽ đã dẫn đến một số lượng học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên bị kích động bởi những ấn phẩm này và bắt chước làm theo. Các loại văn hóa độc hại ấy có sức ảnh hưởng hết sức mạnh mẽ vào quá trình hình thành nhân cách con người nhất là trẻ ở lứa tuổi 14 đến 18. Có nhiều trường hợp phạm tội giết người để giải quyết mâu thuẫn, xem thường tính mạng người khác, chỉ để khẳng định bản lĩnh học hỏi từ phim ảnh... Cho thấy việc quản lý văn hóa như hiện nay cũng là một trong những nguyên nhân tình hình tội phạm gia tăng trong đó có tội giết người.

Bốn là, do hoạt động quản lý vũ khí quân dụng của các cơ quan chức năng

Sau những năm chiến tranh, số vũ khí còn lại nằm trong nhân dân và cán bộ còn nhiều. Chúng ta đã tiến hành nhiều đợt thu hồi vũ khí nhưng kết quả chưa cao. Đây là một nguồn cung cấp vũ khí cho bọn tội phạm. Hiện tượng tàng trữ, mua bán vũ khí trái phép còn tồn tại do đó chưa ngăn chặn được việc luân chuyển vũ khí vào tay bọn tội phạm đặc biệt là những tên đã có tiền án, tiền sự. Mặt khác, một số ít cán bộ, nhân viên có trách nhiệm giữ vũ khí đã vi phạm các quy định về bảo quản, sử dụng. Những thiếu sót, sơ hở này thường bị bọn tội phạm lợi dụng để tìm ra công cụ gây án.

Năm là, hoạt động yếu kém trong công tác quản lý phạm nhân

Trại giam là nơi giam giữ người phạm tội chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân, là nơi giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hiện nay, công tác thi hành án tại Kiên Giang có nơi vẫn chưa được thực hiện tốt, việc quản lý phạm nhân trong các trại tạm giam, trại giam còn lỏng lẻo vì vậy dẫn đến việc các đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự gây gổ, đánh nhau, trong đó có trường hợp chết

người. Việc giáo dục nhân phẩm vẫn chưa đạt kết quả cao, một bộ phận không nhỏ phạm nhân sau khi mãn hạn tù vẫn phạm tội mới trong đó có tội giết người.

Ví dụ như vụ án xảy ra ngày 01/08/2011 tại Trại tạm giam Kênh 7 thuộc ấp Kinh 4, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang: Phan Văn Hậu án phạt 12 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, Nguyễn Hoàng Thiên án phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Danh Sóc án phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Cả ba đều là phạm nhân, Danh Sóc bị giam ở đội 8, Phan Văn Hậu bị giam ở đội 2, Nguyễn Hoàng Thiên bị giam ở đội 4, giữa đội 1,2,3,4 ngăn cách với đội 5,6,7,8 bởi hàng rào lưới B40 cùng phân trại K2 tại Trại tạm giam Kênh 7. Do có mâu thuẫn từ trước nên chiều ngày 31/07/2011 Hậu đến gặp Thiên kể về mâu thuẫn giữa Hậu với Sóc và rủ Thiên đi đâm Sóc, Thiên đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/08/2011, các phạm nhân trong trại đang chuẩn bị lao động, lúc này Hậu và Thiên đã chuẩn bị dao tọt chế và leo rào từ đội 1,2,3,4 sang đội 5,6,7,8 đến chỗ Sóc đang ngồi, Hậu cầm dao bằng tay phải đâm nhiều nhát vào lưng, hông, Thiên cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát vào hông trái Sóc, Sóc bỏ chạy, Hậu và Thiên rượt đuổi để đâm tiếp thì bị các phạm nhân khác can ngăn, Sóc được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Kiên Giang, đến 10/08/2011 thì xuất viện với sức khỏe bị suy giảm do các thương tích gây nên là 34%.

2.2.1.5. Nguyên nhân thuộc về yếu kém trong phát hiện và xử lý tội phạm

Để công tác phòng ngừa tội phạm có hiệu quả đòi hỏi mọi tội phạm phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh, mọi bản án đã có hiệu lực phải được tôn trọng và thi hành nghiêm túc. Trách nhiệm này chủ yếu thuộc về các cơ quan bảo vệ và thực thi pháp luật trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Trong những năm qua, các cơ quan tiến hành tố tụng ở Kiên Giang đã có nhiều cố gắng trong việc giảm bớt sự gia tăng tội phạm nói chung và tội phạm giết người nói riêng nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định ảnh hưởng đến hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm giết người. Mối quan hệ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thiếu thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Hoạt động trao đổi thông tin

giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa tốt. Hệ thống tổ chức bộ máy, phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong và trong nội bộ từng cơ quan chưa thực sự khoa học, hiệu quả vận hành chưa cao. Công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự còn bộc lộ nhiều sơ hở. Công tác giáo dục cải tạo chưa xóa bỏ được tư tưởng phạm tội của các đối tượng, số đối tượng phạm tội trở lại còn nhiều. Việc phát huy vai trò tuyên truyền giáo dục pháp luật qua hoạt động xét xử vẫn chưa được phát huy, số vụ án giết người bị xét xử lưu động còn chiếm tỉ lệ thấp. Bên cạnh đó, phong trào quần chúng tham gia đấu tranh chống tội phạm ở một số nơi chưa thực sự mạnh mẽ, chưa hiệu quả, chưa phát huy được sức mạnh của quần chúng trong công tác giáo dục, cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng cho người phạm tội.

2.2.2. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về người phạm tội

Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc cân nhắc nhân thân người phạm tội, bản chất, các đặc điểm và quá trình hình thành nó. Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi tội phạm, còn các hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý – xã hội tiêu cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân quả với tình hình tội phạm. Do vậy việc nghiên cứu nhân thân những người phạm tội trên cơ sở của sự khái quát các nguyên nhân và tính chất của các hành vi phạm tội cụ thể cho phép rút ra những nhân tố phạm tội chung, giải thích được những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng cả đối với việc soạn thảo các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, lẫn việc soạn thảo các biện pháp phòng ngừa các loại tội phạm khác nhau [41, tr.115].

Trong tội phạm học, nhân thân người phạm tội là tổng hòa các yếu tố, các đặc điểm riêng biệt của người phạm tội ở một địa bàn hành chính – lãnh thổ nhất định, trong một khoảng thời gian nhất định về các mặt tâm – sinh lý – xã hội, nhân khẩu – nhân chủng học, dân tộc học và pháp lý, những cái có ý nghĩa, có giá trị thiết

thực cho việc xác định nguyên nhân, điều kiện của tội phạm để có giải pháp phòng ngừa tội phạm phù hợp [3,tr.348].

Qua nghiên cứu 202 bản án các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 đến năm 2015 cho thấy có đến 274 bị cáo là nam giới chiếm tỷ lệ 96,14% tổng số bị cáo, nữ giới chỉ có 11 bị cáo chiếm tỷ lệ 3,86 % tổng số bị cáo (xem bảng 2.7 – Phần Phụ lục). Như vậy, đối tượng thực hiện hành vi giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 đến năm 2015 đa số là nam giới. Sở dĩ nam giới phạm tội giết người nhiều hơn nữ giới chủ yếu vì đặc điểm tâm sinh lý của nam giới dễ bị ảnh hưởng của môi trường và điều kiện sống, dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, dễ bị tiêm nhiễm thói hư, tật xấu. Thêm vào đó, nam giới thường muốn thể hiện sức mạnh hoặc thích dùng vũ lực để khuất phục người khác nên họ cũng dễ phạm tội giết người nhiều hơn nữ giới.

Trên cơ sở lý luận Tội phạm học Mác – Xít cho thấy nguyên nhân của tình hình tội phạm là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tính huống nhất định. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người đã chỉ ra những môi trường sống như gia đình, nhà trường và xã hội cùng với những hạn chế khiếm khuyết trong quản lý Nhà nước đã tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách cá nhân. Còn yếu tố con người, trên luận điểm ngay từ khi sinh ra con người không mang sẵn trong mình những đặc điểm tiêu cực có khả năng sinh ra tội phạm (không có tội phạm bẩm sinh) mà trong mối quan hệ với môi trường sống từng con người đã được xã hội hóa cá nhân hình thành nên những đặc điểm nhân thân khác nhau. Trong những đặc điểm nhân thân khác nhau có những đặc điểm nhân thân xấu, luôn tiềm tàng những nguy cơ phạm tội. Và khi những đặc điểm nhân thân xấu tiếp tục tương tác với hoàn cảnh khách quan bên ngoài và khi hoàn cảnh thuận lợi cho phép sẽ thúc đẩy cá nhân thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể:

Những tiêu cực thuộc ý thức cá nhân

Do nhận thức pháp luật kém, có thể do chủ thể chưa được phổ biến, thiếu hiểu biết về pháp luật, con người học ở các bậc học khác nhau thì trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật cũng khác biệt. Một bộ phận dân cư hiện nay đa phần không hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của bản thân, không hiểu hết nội dung các quy định pháp luật, do đó sẽ hình thành nên ý thức cá nhân kém và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh hành vi phạm tội. Khi những mâu thuẫn nhỏ phát sinh đồng thời với sự kém hiểu biết về pháp luật dễ dẫn đến việc giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, dẫn tới hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng của người khác.

Do hiểu biết lệch lạc, mơ hồ về pháp luật: nhận thức không đúng về quy định pháp luật cũng như bản chất sự việc dẫn đến hành vi phạm tội.

Xem thường các nghĩa vụ: một số người dân chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật, thậm chí có người còn xem pháp luật như một sự trói buộc. Lối sống và hành vi đi ngược lại với đạo đức xã hội. Một bộ phận không nhỏ người dân luôn có tâm lý tiêu cực, cùng với nhận thức sai lệch những chuẩn mực xã hội, pháp luật và các giá trị đạo đức khác, nhận thức còn bị hạn chế, nông cạn trong phân tích, đánh giá các sự kiện tác động của xã hội và đặc điểm tâm lý hiếu thắng, sẵn sàng sử dụng bạo lực. Có các quan niệm sai trái, lệch lạc về quyền và bổn phận; từ đó có hành vi lệch chuẩn dẫn đến phạm tội.

Những biểu hiện tiêu cực trong lối sống cá nhân

Nhu cầu và lợi ích quyết định đặc điểm tâm lý – xã hội của nhân thân người phạm tội. Những đặc điểm tâm lý – xã hội giữ vai trò quan trọng đối với sự hình thành động cơ và sự lựa chọn phương án thực hiện hành vi phạm tội trong những tình huống nhất định. Nhu cầu là một phần tất yếu trong đời sống con người, nhu cầu được hình thành và ngày càng phong phú, đa dạng và biến đổi trong quá trình xã hội hóa của cá nhân. Vì vậy khi những yếu tố tiêu cực của môi trường sống tác động đến nhu cầu của con người sẽ làm biến đổi những nhu cầu này theo chiều hướng tiêu cực. Lối sống ăn chơi, đua đòi, thích hưởng thụ, ỷ lại, lười lao động,

thích tụ tập, xem phim ảnh, chơi game có nội dung kích động, bạo lực của nhiều người có ảnh hưởng rất nhiều đối với hành vi, cách ứng xử của họ. Họ cố tình quên đi pháp luật, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực để thỏa mãn nhu cầu, sở thích cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Sự đòi hỏi quá cao về nhu cầu trong lối sống và sinh hoạt, không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của gia đình và bản thân, ngoài ra còn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, có lối sống ích kỷ, coi thường người khác, khó hòa mình vào tập thể. Đó là đều là những biểu hiện của lối sống tiêu cực.

Sự kiên quyết của chủ thể hành vi

Chủ thể thực hiện hành vi phạm tội giết người người thường có trạng thái tâm lý ở dưới các góc độ như: tâm lý cá nhân, tâm lý xã hội, tâm lý pháp luật. Các đối tượng phạm tội giết người người thường có tâm lý nóng nảy, dễ kích động, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, thích ăn chơi, lười lao động, xem thường pháp luật...thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ liều lĩnh, sử dụng các loại vũ khí nguy hiểm để tấn công nạn nhân.

2.2.3. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về các yếu tố tình huống trong tội phạm giết người

Khi nói đến nguyên nhân và điều kiện thuộc về các yếu tố tình huống trong tội phạm là nói đến những sự kiện khách quan xảy ra trên thực tế tại một địa điểm và thời gian nhất định có ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm phát sinh tội phạm. Tình huống phạm tội thực chất là điều kiện có lợi cho việc tội phạm xảy ra trên thực tế (còn gọi là điều kiện của tội phạm), luôn gắn với yếu tố thời gian và địa điểm. Việc nghiên cứu về loại tình huống có vai trò rất quan trọng trong phòng ngừa tội phạm, nhất là trong cảnh báo người dân về những nguy cơ bị xâm phạm tính mạng sức khỏe có thể xảy ra, từ đó người dân có ý thức bảo vệ chính mình và những người thân trong gia đình mình.

Thời gian và địa điểm luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện tội giết người. Người phạm tội luôn tận dụng khoảng thời gian và những địa điểm thuận lợi cho quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình. Thời gian, địa điểm

thuận lợi đó là những lúc, những nơi vắng vẻ, ít người. Như là: buổi trưa, buổi tối, đêm khuya, những nơi xa khu dân cư như đồng ruộng, vườn rẫy, trang trại hay những đoạn đường vắng người qua lại hay thậm chí là trong nhà nhưng ở thời điểm người lớn đi vắng hết chỉ có người già và trẻ em. Điển hình là vụ án xảy ra ngày 28/02/2011 tại phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang: vào khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Ngây 14 tuổi đang chơi trước cửa nhà thì phát hiện Phạm Thị Tuyết Nhi (7 tuổi) đi học về đứng cặp mé kênh Tà Mura, biết mẹ Nhi không có nhà và thấy xung quanh không có người nên Ngây liền đi đến sau lưng Nhi dùng một tay bịt miệng, một tay ôm kéo Nhi vào nhà mình và đẩy Nhi lên giường ngủ phía sau buồng để thực hiện hành vi hiếp dâm. Khi Ngây đẩy Nhi nằm ngửa trên vạt giường, hai chân thòng xuống đất thì Nhi vừa la lên kêu cứu rồi giãy giụa chống cự quyết liệt nên bị té xuống nền nhà. Ngây dùng tay bịt miệng, đồng thời đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt, vào đầu, Nhi nằm im không dám kêu la nữa. Thấy Nhi chống trả quyết liệt và lo sợ việc làm của mình sẽ bị Nhi về nói lại với cha mẹ Nhi nên Ngây nảy sinh ý định giết Nhi. Ngây vào bếp lấy 01 cây dao Thái Lan rồi quay lại chỗ Nhi, Nhi liền van xin “anh ơi đừng giết em”. Ngây không nói gì mà đến vạt Nhi nằm ngửa xuống nền nhà, tay trái bịt miệng, tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào người của Nhi. Bị đâm Nhi vùng vẫy chống trả thì Ngây bỏ dao, lấy cục gạch ông dùng để kê thùng gạo đập nhiều nhát vào cổ Nhi, tiếp đến Ngây dùng chân đạp nhiều cái vào ngực, bụng của Nhi, sau đó Ngây bỏ Nhi vào 01 cái bao rồi quăng xuống rạch Tà Mura, chỗ cặp hông nhà Ngây. Sau khi gây án xong, Ngây lấy tro, đất phủ lên vũng máu trong buồng, lau chùi các vết máu trên tay, chân và cây dao rồi tiếp tục đi chơi thả liêu.

Thời gian gây án của loại tội phạm này cũng rất đa dạng, chúng có thể gây án vào bất kỳ thời gian nào và không tuân theo bất cứ một quy luật nào, có vụ thì gây án vào buổi sáng, có vụ thì vào buổi chiều, có vụ thì buổi tối và có vụ thì gây án vào đêm khuya hoặc khoảng thời gian gần sáng...

Tuy nhiên, cũng cần phải xác định rằng thời gian gây án còn phụ thuộc vào nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội. Qua kết quả nghiên cứu 202

bản án các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian 2011 – 2015 thì các vụ án chủ yếu xảy ra vào đêm (73,27%) cao hơn hẳn nhiều lần so với các vụ án xảy ra ban ngày (26,73%) (xem Bảng 2.8 – Phần Phụ lục).

2.2.4. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về nạn nhân của tội giết người

Theo Tiên sĩ Trần Hữu Tráng thì “*Nạn nhân của tội phạm là những cá nhân, tổ chức phải chịu những hậu quả thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tình cảm hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác mà những hậu quả thiệt hại này do hành vi phạm tội trực tiếp gây ra*” [27, tr.19].

Mặt khác, nạn nhân của tội giết người là những cá nhân bị các hành vi phạm tội xâm phạm tính mạng sức khỏe tác động gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể về tính mạng, sức khỏe, tình cảm hoặc các quyền và lợi ích hợp pháp khác.

Những nạn nhân có hành vi, xử sự không đúng chuẩn mực tạo điều kiện thuận lợi hoặc thúc đẩy hành vi phạm tội được thực hiện. Như vậy, giữa hành vi, xử sự của nạn nhân với hành vi phạm tội có mối quan hệ với nhau. Hành vi của nạn nhân là một trong những yếu tố có tác dụng làm thúc đẩy, phát sinh tội phạm. Vì vậy, khi nghiên cứu các nguyên nhân và điều kiện tội giết người cần phải xem xét vai trò của nạn nhân, đó là nhân thân và hành vi của nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội.

Đối với tội giết người, nạn nhân thường có đặc trưng bởi một số hành vi đặc thù như: nạn nhân có khí chất nóng nảy, hung hãn, thái độ khiêu khích, có những hành vi thách thức, gây gổ với người khác, tâm lý coi thường giá trị đạo đức, xã hội đã có những lời nói chửi bới, lăng nhục, xúc phạm.... Những hành vi này chính là nguyên nhân hình thành ý định phạm tội và quyết định thực hiện hành vi phạm tội của những người bị thách thức, chửi mắng, gây gổ.

Qua kết quả nghiên cứu 202 bản án các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015, tổng số nạn nhân là 215 người, trong đó số người chết là 87,44% và số người bị thương là 12,56% (xem Bảng 2.9 – Phần Phụ lục).

Nạn nhân của tội giết người có những đặc điểm sau đây:

Một là, nạn nhân của tội giết người chỉ có thể là cá nhân con người chứ không bao gồm các tổ chức. Mặc dù nạn nhân của tội phạm bao gồm cá nhân, tổ chức bị hành vi phạm tội tác động gây thiệt hại. Tuy nhiên, trong tội phạm giết người thì nạn nhân của tội phạm chỉ có thể là cá nhân cụ thể. Hành vi phạm tội xâm phạm tính mạng sức khỏe của con người chỉ có thể xâm phạm, gây thiệt hại cho các cá nhân chứ không thể gây thiệt hại cho các tổ chức.

Hai là, thiệt hại của các nạn nhân của tội phạm giết người có thể là tính mạng, sức khỏe, tinh thần, tình cảm hoặc kinh tế của con người. Trong các thiệt hại đó thì thiệt hại về tính mạng là thiệt hại nghiêm trọng nhất mà nạn nhân phải gánh chịu, vì vậy tính mạng của con người là vô giá. Hành vi tước đoạt tính mạng của con người luôn luôn phải chịu những hình phạt nghiêm khắc nhất của pháp luật. Thiệt hại về sức khỏe mà hành vi phạm tội gây ra cho nạn nhân cũng là những thiệt hại nghiêm trọng và cũng luôn luôn bị trừng trị nghiêm khắc và thỏa đáng.

Nguyên nhân chủ quan của nạn nhân dẫn đến nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm xuất phát từ những đặc điểm tâm, sinh lý của con người. Nghiên cứu 202 bản án các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 – 2015 cho thấy, nạn nhân là nam giới 79,07% chiếm tỉ lệ cao hơn nữ giới 20,93% (xem Bảng 2.10 – Phần Phụ lục):

- Nam giới do những đặc điểm tâm, sinh lý vốn có dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường và điều kiện sống, dễ phát sinh tâm lý tiêu cực như nóng nảy, thô lỗ, thiếu kiềm chế, ưa thích bạo lực, sĩ diện cao... sẽ làm cho họ trong nhiều trường hợp không làm chủ được bản thân, dễ phát sinh các hành vi, lời nói, xử sự không đúng mực, thậm chí các hành vi vi phạm pháp luật. Thêm vào đó, nam giới thường muốn thể hiện sức mạnh hoặc thích dùng vũ lực để khuất phục người khác. Chính những hành vi, xử sự này đã làm cho họ dễ dàng trở thành nạn nhân của tội giết người, nhất là trong một tình huống người phạm tội cũng là những người có những đặc điểm, phẩm chất tiêu cực như họ. Thực tế cho thấy, rất nhiều vụ cướp cãi, xô xát, mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, công tác, nhiều nam giới nóng giận, thiếu kiềm chế không làm chủ bản thân đã gây ra hành vi phạm tội. Ví dụ như vụ án xảy ra ngày

16/07/2014 tại ấp Nguyễn Vũ, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang: Vào khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Văn Ân và Nguyễn Thanh Bình sau khi đi uống rượu xong có tổ chức đi đánh bida tại nhà ông Nguyễn Văn Hạnh, Ân và Bình cá cược ván bida bằng một gói thuốc Hero, chơi khoảng 30 phút sau thì Bình thua Ân, do không có tiền nên Bình hẹn ngày mai sẽ trả cho Ân nhưng Ân không đồng ý, Bình bỏ về nhà nấu cơm. Một lúc sau, Ân đến nhà Bình và tiếp tục đòi gói Hero. Bình không trả nên Ân rút dây nồi cơm điện đang nấu bung đi và nói “mày không trả thì tao lấy nồi cơm đi cầm”. Bình tức giận lấy dao yếm lưỡi bằng kim loại màu đen đi phía sau Ân và kêu Ân trả lại nồi cơm nhưng Ân không trả. Cả hai đứng cự cãi trước nhà ông Hạnh, Bình nói với Ân “mày trả nồi cơm điện cho tao chưa”, Ân nói “tao không trả cho mày”. Liên lúc này, Bình cầm dao yếm bằng tay phải đứng đối diện với Ân chém mạnh nhiều nhất vào vùng cổ và đầu của Ân. Sau khi bị chém, Ân bung nồi cơm điện đi đến trước hàng ba nhà ông Hạnh ngồi xuống, lấy điện thoại ra gọi thì ngắt xiu, và tử vong sau đó.

- Nữ giới do những đặc điểm đặc thù về tâm, sinh lý như sự hạn chế về sức khỏe, sự nhạy cảm thiên về tình cảm mà yếu về lý trí. Hơn nữa rất nhiều phụ nữ không ý thức được đầy đủ về tâm tư, tình cảm của họ. Họ hành động chủ yếu theo tình cảm chứ không phải theo lý trí. Đây là điểm yếu cơ bản của nhóm nạn nhân là nữ giới. Tuy nhiên một phần đặc trưng tâm lý của họ là ngại va chạm, ghét xung đột trong đời sống, công tác của họ. Điều này đã lý giải số lượng nạn nhân là nữ chiếm tỉ lệ thấp hơn nhiều so với nam giới.

Ngoài yếu tố giới tính, độ tuổi cũng ảnh hưởng đáng kể đến nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm. Nghiên cứu cho thấy lứa tuổi có độ tuổi từ 18 – 30 tuổi là lứa tuổi dễ trở thành nạn nhân của tội phạm nhất (chiếm 52,56% tổng số nạn nhân). Trong đó số nạn nhân dưới 18 tuổi chiếm 12,09%. Như vậy độ tuổi nạn nhân dưới 30 tuổi chiếm 64,65% tổng số nạn nhân của tội giết người. Đây là độ tuổi chưa ổn định về tâm, sinh lý cũng như công việc. Chính sự bất ổn này làm cho những người trong độ tuổi này hạn chế về khả năng kiểm soát bản thân, dễ bị kích động, dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường khách quan bên ngoài, nhất là sự khích bác của bạn bè

nên trong nhiều trường hợp, nạn nhân do bạn bè khích bác đã gây sự, đánh nhau với người khác, làm cho đối phương phản kháng và vô tình biến bản thân mình thành nạn nhân của hành vi phạm tội (xem Bảng 2.11 – Phần Phụ lục).

Trình độ nhận thức, trình độ học vấn cũng có vai trò không nhỏ trong việc thúc đẩy làm tăng nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm. Phần nhiều nạn nhân của tội giết người có trình độ văn hóa thấp, từ đó ảnh hưởng khá lớn đến nhận thức, tự đó ảnh hưởng đến hành vi, xử sự, giao tiếp... của họ. Thường thấy là những người có trình độ văn hóa thấp rất ưa thích bạo lực và luôn chọn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Chính bởi những sai lầm như vậy thúc đẩy họ thực hiện những hành vi, lời nói không đúng chuẩn mực, vi phạm đạo đức, thuần phong, mỹ tục, gây gổ, đánh nhau... Từ đó, khi ở trong những hoàn cảnh đối phương phản kháng quá mức sẽ làm cho họ trở thành nạn nhân của tội phạm.

Lối sống và thói quen xấu như cờ bạc, nghiện rượu, nghiện hút cũng góp một phần đáng kể trong việc biến nhiều người thành nạn nhân của tội phạm. Thua bạc dẫn đến cay cú, quyt nợ, nghi ngờ, gây gổ, đánh nhau đòi nợ... Nghiện rượu, nghiện ma túy làm cho con người hung phấn, dễ kích động. Ở trong tình trạng này, nhiều người đã không tự điều khiển, kiểm soát được hành vi nên đã có những hành vi gây gổ, khiêu khích, thậm chí mượn rượu bia để mắng chửi nhau, đánh nhau. Nghiên cứu 202 bản án các vụ án giết người trên 215 nạn nhân thì có 72 nạn nhân có sử dụng bia rượu (xem Bảng 2.12 – Phần Phụ lục).

Bên cạnh đó, không chỉ bị thua bạc hay uống rượu mới có các hành vi kích động, gây gổ với người khác, nhiều người do các đặc điểm tâm lý, khí chất hay do ảnh hưởng của môi trường sống hình thành những phẩm chất tâm lý lệch lạc đã ảnh hưởng đến hành vi xử sự của họ. Có nhiều vụ án xảy ra là do nạn nhân đã có những hành vi gây gổ, khiêu khích hoặc vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật. Hầu hết những con người này có các phẩm chất tâm lý lệch lạc như coi thường tính mạng sức khỏe người khác, côn đồ, hung hãn, nóng nảy... do đó trong các mối quan hệ họ thường có những lời nói, hành vi kích động, thậm chí tấn công người khác làm nảy sinh hành vi phạm tội.

Kết luận chương 2

Chương 2 của luận văn đã làm rõ thực trạng nhận thức về nguyên nhân, điều kiện cụ thể của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 đến năm 2015. Có thể thấy những vấn đề đó có ý nghĩa quan trọng góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội giết người, bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đấu tranh phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian qua vẫn còn một số bất cập như: số vụ án giết người với số người tham gia thực hiện tội phạm vẫn ở mức cao; có những vụ giết người xảy ra nhưng không được khám phá, xử lý kịp thời, hoạt động điều tra chậm trễ trì trệ dẫn đến tâm lý lo lắng, hoang mang trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến niềm tin của nhân dân.

Mặt khác, làm rõ được những yếu tố có thể trở thành nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang cũng là một trong những cơ sở khoa học quan trọng để có thể xây dựng giải pháp, chiến lược, kế hoạch đấu tranh phòng ngừa tội giết người trong thời gian sắp tới. Và đó sẽ là nội dung chương 3 của Luận văn.

Chương 3

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI GIẾT NGƯỜI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TỘI GIẾT NGƯỜI

3.1. Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trong phòng ngừa tội giết người

Qua nghiên cứu thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian vừa qua cho thấy còn nhiều bất cập, thiếu sót, chưa toàn diện, điều đó đã làm hạn chế công tác phòng ngừa nhóm tội này. Chính vì vậy để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống nhóm tội này, vấn đề đặt ra là phải tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người. Cụ thể cần đạt được những nội dung như sau:

Một là, chú trọng công tác nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan bảo vệ pháp luật, thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, tham gia các lớp tập huấn, tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời tiếp thu những kiến thức pháp luật mới, những phương thức thủ đoạn phạm tội mới và những nguyên nhân, điều kiện của nhóm tội xâm phạm tính mạng sức khỏe. Đồng thời cần xây dựng chuyên đề bồi dưỡng cũng như thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trong ngành mình.

Hai là, hoạt động tuyên truyền giáo dục phải hướng đến hoàn thiện nhân cách, loại bỏ những thói quen xấu như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, đảm bảo xây dựng con người mới với những thói quen sinh hoạt vui chơi lành mạnh. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục cũng nhằm đến việc hình thành những nếp sống văn hóa, chung thủy một vợ, một chồng, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, đảm bảo hạn chế và loại bỏ những vụ việc xâm phạm tính mạng con người do nguyên nhân ghen tuông, thù ghét hay căm hận cá nhân. Nâng cao cảnh giác cho mọi người, nhất là những đối tượng có nguy cơ cao, dễ trở thành nạn nhân của các tội xâm phạm tính mạng, như những người làm nghề xe ôm, tài xế taxi, kinh doanh vàng bạc... Cung

cấp các kiến thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên các phương tiện truyền thông như báo, đài truyền thanh, tivi... để mọi người dân có thể nắm bắt được những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm giết người, từ đó xây dựng được ý thức chủ động bảo vệ bản thân và những người trong gia đình mình trước vắn nạn của tình hình tội giết người trong giai đoạn hiện nay.

Có thể thấy rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian vừa qua cho thấy tội phạm này tồn tại và gia tăng là do một hệ thống các yếu tố khác nhau, có yếu tố thuộc về bản thân người phạm tội, các yếu tố thuộc về cơ chế quản lý, xã hội, cơ chế kinh tế hiện nay... Do đó việc triệt tiêu hết những yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tội phạm này là công việc hết sức phức tạp đòi hỏi sự hưởng ứng tích cực của toàn bộ nhân dân.

3.2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với dự báo tình hình tội giết người

Dựa vào kết quả nghiên cứu đã đạt được về tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 cho thấy: Số lượng các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh đã được xét xử trong 5 năm gần đây có sự thay đổi, lúc tăng, lúc giảm, nhưng sự thay đổi tăng giảm đó có tỉ lệ không đáng kể trung bình trên 30 vụ mỗi năm. Qua đó, có thể dự báo xu hướng tội Giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong những năm tiếp theo (ít nhất là 5 năm) vẫn có chiều hướng không có biến động. Tuy nhiên số vụ và số người phạm tội giết người vẫn ở mức cao do:

Thứ nhất, Các hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế - xã hội tại tỉnh Kiên Giang do cơ chế thị trường tạo ra trong những năm qua chưa thể khắc phục ngay mà vẫn tồn tại trong thời gian tới. Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, sự gia tăng tệ nạn xã hội, sự lưu hành các sản phẩm có nội dung không lành mạnh, tệ nạn nghiện ma túy... diễn biến phức tạp tác động trực tiếp đến ứng xử, giải quyết khó khăn vướng mắc của nhiều thành viên trong xã hội.

Thứ hai, Xuất phát từ vị trí địa lý, Kiên Giang là tỉnh có tiềm năng lớn cho phát triển kinh tế – xã hội tổng hợp, là một tỉnh ven biển thuộc vùng đồng bằng

sông Cửu Long, có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển, đảo và giao lưu với các nước trong khu vực và quốc tế với các ngành mũi nhọn như du lịch, thương mại, dịch vụ công nghiệp và nuôi trồng thủy sản...rất thuận lợi cho phát triển kinh tế và xã hội toàn diện. Định hướng đến năm 2020 hệ thống đô thị tỉnh Kiên Giang gồm: Đặc khu hành chính kinh tế Phú Quốc trực thuộc Trung ương, thành phố Rạch Giá là đô thị loại II, Hà Tiên là thành phố đô thị loại III, đầu tư xây dựng khu công nghiệp Xẻo Rô với các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp cơ khí, công nghiệp dệt may, xây dựng cụm công nghiệp An Biên, Vĩnh Thuận, khu cảng cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Xẻo Nhào ở huyện An Minh. Vì vậy trong thời gian tới Kiên Giang sẽ là nơi thu hút rất nhiều nhà đầu tư, người lao động, lượng khách đến tham quan, du lịch, học tập, trao đổi kinh nghiệm đầu tư, kinh doanh...Mặt trái của hiện tượng này sẽ kéo theo tệ nạn xã hội phát triển, vì vậy công tác quản lý nhân khẩu, quản lý tạm trú, tạm vắng sẽ gặp khó khăn làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

Cơ cấu của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được dự báo sẽ không có nhiều thay đổi so với thời gian qua. Tuy nhiên, có thể đưa ra một số dự báo sau:

- Cơ cấu về độ tuổi: cơ cấu về độ tuổi của tội giết người sẽ vẫn tiếp tục có động thái duy trì độ tuổi phạm tội phổ biến là trong độ tuổi 18 đến 30 và ngày càng trẻ hóa người phạm tội bởi tác động khó kiểm soát của văn hóa phẩm bạo lực tràn lan trên các phương tiện thông tin đại chúng – đặc biệt là trên môi trường internet với sự bùng nổ các thiết bị truy cập có giá bán ngày càng rẻ như điện thoại thông minh, máy tính bảng. Các văn hóa phẩm loại này bao gồm nhiều hình thức như phim ảnh, các đoạn phim ngắn, các trò chơi điện tử trực tuyến hay ngoại tuyến, các loại truyện tranh, truyện chữ... có nội dung kích động bạo lực, khiêu dâm, thác loạn và suy đồi về mặt đạo đức nhưng các cơ quan chức năng không thể thẩm định và chưa kiểm soát được một cách chặt chẽ. Ngoài ra con người hiện nay và tương lai còn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các mạng xã hội mà nổi bật hiện nay là Facebook, Google+, Youtube... Điều này cho thấy tác động của các trang mạng xã hội này đã và đang chi phối ngày càng mạnh mẽ đến giá trị trong bản thân từng con người,

nhất là giới trẻ vốn chưa đủ bản lĩnh để nhận thức chín chắn về xã hội. Do đó, những sai lệch về ý thức đến hành vi phạm tội rất dễ xảy ra.

- Cơ cấu về giới tính: Cơ cấu này vẫn sẽ có xu hướng ổn định khi nam giới tiếp tục chiếm tỉ lệ đa số so với nữ giới và cũng cần phải hết sức chú ý đến vấn đề giới tính thứ ba trong xã hội hiện nay. Trong thời gian tới, với ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ của xu hướng hội nhập và sự thay đổi của nhận thức xã hội đối với giới tính theo hướng không quá khắt khe như trước thì vấn đề giới tính sẽ ngày càng phức tạp hơn trong xã hội cũng như trong đấu tranh phòng, chống tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Cơ cấu về học vấn, nghề nghiệp và tái phạm: Người phạm tội có trình độ học vấn thấp sẽ tiếp tục chiếm tỉ lệ cao, số người phạm tội lần đầu vẫn là đa số và người không có nghề nghiệp hoặc chỉ lao động phổ thông có xu hướng phạm tội nhiều hơn những thành phần khác. Các vụ án do người có tiền án tiếp tục hành vi giết người sau khi chấp hành xong án phạt chiếm tỉ lệ không cao nhưng mức độ nghiêm trọng hơn so với các vụ án do người lần đầu phạm tội thực hiện.

- Cơ cấu về phương thức gây án: Phương thức, thủ đoạn phạm tội sẽ vẫn duy trì ở mức tỉ lệ cao bằng cách sử dụng bạo lực bằng cách sử dụng các loại vũ khí thô sơ, vật nhọn, bén như dao, búa mã tấu, tay không, vũ khí quân dụng... với những thủ đoạn tinh vi, dã man, tàn ác, liều lĩnh và nguy hiểm hơn.

- Cơ cấu về hình thức phạm tội: Tội giết người được dự báo tiếp tục phổ biến là hành vi đơn lẻ hoặc đồng phạm giản đơn, đồng phạm bộc phát tức thì khi phát sinh mâu thuẫn.

- Cơ cấu về động cơ thực hiện hành vi: Tội giết người sẽ phổ biến với động cơ do mâu thuẫn thù tức và ghen tuông tình ái. Ngoài ra còn các động cơ khác là nhằm thực hiện hoặc che giấu hành vi phạm tội khác như cướp tài sản, hiếp dâm...

Từ những dự báo trên cho thấy: Trong những năm tới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, tội giết người vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây hậu quả nặng nề cho xã hội.

3.3. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội giết người

Công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội giết người không thể tách rời các biện pháp phòng, chống tội phạm chung của toàn xã hội. Vì tội phạm giết người là loại tội phạm thuộc nhóm tội phạm có sử dụng bạo lực và nó gắn liền với các tội khác như: cướp tài sản, hiếp dâm,... và xuất phát từ các tệ nạn xã hội như: ma túy, cờ bạc,... Mặt khác nếu phòng ngừa tích cực, đấu tranh triệt phá có hiệu quả với tội phạm giết người, sẽ có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và ngược lại. Tuy nhiên mỗi loại tội phạm đều có đặc điểm, phương thức, thủ đoạn hoạt động riêng nên muốn phòng, chống có hiệu quả với từng loại tội phạm phải có những giải pháp phòng ngừa tương ứng.

Trên cơ sở phân tích về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong thời gian vừa qua, chúng tôi đề xuất các giải pháp phòng ngừa loại tội này trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới như sau:

3.3.1. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với giải pháp về kinh tế – xã hội

Giải pháp về kinh tế – xã hội là giải pháp chung cho hầu hết các loại tội phạm, tuy chỉ có tác động gián tiếp nhưng lại rất cơ bản và có ảnh hưởng rất lớn về mặt xã hội nhằm hạn chế và loại trừ dần nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, trong đó có tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Giải pháp về kinh tế – xã hội giữ vai trò nâng cao mức sống của người dân nói chung, loại bỏ dần tình trạng vì đói khổ, cùng quẫn mà một số người lựa chọn giải pháp giết người để giải quyết bế tắc, giết người để cướp tài sản. Ngay cả đối với những trường hợp chưa đến mức cùng quẫn, việc giúp đỡ người nghèo có cuộc sống vật chất tốt hơn cũng là tạo cho họ cơ hội để nâng cao mức sống văn hóa, tinh thần; giúp họ hạn chế những suy nghĩ bất mãn, tiêu cực có thể là mầm mống của các xử sự bạo lực của họ.

Nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN đã mang đến cho chúng ta nhiều thành tựu to lớn, tuy nhiên cũng có không ít những khó khăn thách thức cần

quan tâm và khắc phục. Tội giết người cũng là một trong những tội có những nguyên nhân phát sinh gắn với vấn đề kinh tế xã hội. Vì vậy các cấp có thẩm quyền cần quan tâm hơn nữa để tạo môi trường, tạo cơ hội việc làm cho đại đa số quần chúng nhân dân để tránh xuất hiện những hành vi vi phạm pháp luật để nhằm đảm bảo mưu sinh cuộc sống. Đối với những trường hợp có những hành vi cạnh tranh không lành mạnh cần phải nghiêm khắc xử lý, đồng thời đưa ra nhiều hỗ trợ, ưu đãi để khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp.

Chính quyền địa phương cần xây dựng kế hoạch với nhiều ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích và thu hút sự trở về của những nhân tài đã theo học các khóa đào tạo ở nhiều vùng miền trên đất nước là con em của tỉnh. Giúp họ có cơ hội được cống hiến cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đồng thời góp phần nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người dân giúp giảm thiểu nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội nói chung và hành vi giết người nói riêng.

Vấn đề công ăn việc làm là một vấn đề phức tạp mà nhiều năm qua chúng ta vẫn chưa giải quyết triệt để. Nạn thất nghiệp kéo theo hàng loạt hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có ảnh hưởng đến tội phạm giết người. Phần đông những người thất nghiệp hiện nay có cuộc sống khó khăn do thu nhập không ổn định, bị thả lỏng về quản lý. Vì vậy, việc giải quyết tốt việc làm cho họ đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn ngừa họ phạm tội. Cần phải tập hợp, lôi cuốn họ tham gia vào những tổ chức lao động sản xuất nhất định. Với một số cá nhân quen sống buông thả, lười lao động, một mặt phải lôi cuốn họ bằng thu nhập của những người tham gia lao động, mặt khác phải có những biện pháp phù hợp làm cho họ hiểu và thực hiện nghĩa vụ lao động của mình. Thực tế cho thấy những địa bàn có số người thất nghiệp càng nhiều thì tình hình phạm tội càng phức tạp trong đó có tội giết người. Đối với số người này hình thức phù hợp để quản lý, giáo dục và giúp đỡ họ là đưa họ vào hoạt động trong các tổ chức lao động sản xuất.

Để giảm tỉ lệ thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, để giảm bớt các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, cần tập trung vào một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, Thu hút đầu tư và tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư vào sản phẩm có hàm lượng giá trị cao; sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, ít gây ô nhiễm môi trường; đầu tư vào các khu vực nông thôn (U Minh Thượng, Giang Thành); các ngành nghề vừa phát triển kinh tế nhanh vừa giải quyết được vấn đề việc làm cho người lao động... Bằng các biện pháp: Hỗ trợ vay vốn; gia hạn, khấu trừ, hoàn thuế, miễn, giảm thuế nội địa và xuất nhập khẩu; đơn giản hóa thủ tục hành chính; hỗ trợ xúc tiến thương mại; tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh; đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng xử lý nước thải; đảm bảo cung ứng điện phục vụ cho sản xuất; tập trung rà soát, nắm bắt tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, thành lập các tổ chức liên ngành, tổ chức hội nghị gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp để cùng chia sẻ, đồng hành và giải quyết khó khăn, vướng mắc...

Thứ hai, Khuyến khích hỗ trợ phát triển các ngành có lợi thế như: Thủy sản, du lịch, vận tải biển, dịch vụ hậu cần nghề cá, cần được đầu tư đúng mức và phát huy hiệu quả tích cực đặc biệt là các dịch vụ hỗ trợ công nghiệp chế biến thủy sản; thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại, tạo điều kiện mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ thiết yếu, hệ thống bán lẻ, tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đầu cơ nâng giá...; đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, giảm phụ thuộc vào một thị trường, hạn chế nhập khẩu thiết bị công nghệ lạc hậu, hàng hóa trong nước đã sản xuất được, ưu tiên nhập khẩu vật tư thiết bị và công nghệ tiên tiến.

Thứ ba, Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp và nông thôn: Kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư và chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật, các quy trình sản xuất, các mô hình canh tác tiên tiến nhằm chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao sức cạnh tranh trong tiến trình hội nhập; chủ động triển khai hiệu quả công tác giám sát mùa màng, phòng chống dịch bệnh; củng cố, mở rộng mạng lưới dịch vụ và các hoạt động hỗ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp (hỗ trợ cây, con giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đảm bảo cho giá cả và đầu ra của sản phẩm); thu hút đầu tư vào các vùng nông thôn (U Minh Thượng, Giang Thành) gắn với xây dựng nông thôn mới; kiên cố hóa các dự án thủy lợi, hồ, đập, đảm bảo cung cấp và thoát nước cho sản xuất nông nghiệp; cập

nhật thông tin thời tiết, triều cường, xả lũ để có kế hoạch giúp nông dân ứng phó kịp thời; quan tâm và tạo điều kiện cho nông dân dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, với mức lãi suất thấp để phát triển sản xuất; đẩy mạnh phát triển các làng nghề truyền thống như nghề gốm, nghề sơn mài bằng các chính sách hỗ trợ, đầu tư vốn, trong thiết bị kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm làng nghề thủ công...

Cần tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp công bằng, đúng đối tượng; chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Tỉnh cần tăng cường các biện pháp khuyến khích các doanh nghiệp tham gia giải quyết việc làm cho người nghèo thông qua các chính sách ưu tiên như miễn giảm thuế hoặc hỗ trợ kinh phí đối với các doanh nghiệp để họ tiếp nhận và đào tạo lao động phổ thông, lao động nghèo, lao động thuộc diện chính sách, người chấp hành xong án phạt tù...

Bên cạnh đó cần đẩy lùi các tệ nạn xã hội và hạn chế tác hại của chúng trên địa bàn tỉnh. Để thực hiện mục tiêu này, tỉnh cần tăng cường nguồn nhân lực và vật chất cho công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội theo hướng đầu tư cho những khu vực trọng điểm, nhất là những khu vực phức tạp, những khu vực có các khu công nghiệp. Cần tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là những nơi tập trung các đối tượng liên quan đến tệ nạn xã hội để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý thích đáng. Một mặt để người dân tránh xa các tệ nạn xã hội cần tạo ra được môi trường lành mạnh với nhiều sân chơi bổ ích; đa dạng hóa nhiều loại hình vui chơi, giải trí để thu hút người dân tham gia.

Ngoài ra cần có những biện pháp cụ thể quản lý, kiểm tra chặt chẽ đối với các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí thu hút trẻ vị thành niên tham gia như vũ trường, quán bar, karaoke, quán Internet... Thông qua công tác này để truy quét các tụ điểm vui chơi, giải trí không lành mạnh, có biểu hiện biến chất, có các tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm, cờ bạc...). Hạn chế đến mức tối đa tình trạng nghiện hút, sử dụng trái phép các chất ma túy vì đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc mất kiểm soát hành vi, nhân tính dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật.

Mặt khác, để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan thực thi pháp luật, cần phải có chính sách tiền lương, phụ cấp và đầu tư kinh phí thỏa đáng nhằm nâng chất lượng thông tin và trang thiết bị cần thiết cho các lực lượng chuyên trách trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3.3.2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với giải pháp về tư tưởng, văn hóa, giáo dục và đào tạo

Vai trò của biện pháp kinh tế càng cao bao nhiêu thì biện pháp về tư tưởng, văn hóa, giáo dục và đào tạo càng quan trọng bấy nhiêu trong phòng ngừa tội phạm, đặc biệt là tội phạm giết người. Tư tưởng, văn hóa, giáo dục và đào tạo là những yếu tố trực tiếp để hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người trong xã hội. Văn hóa được biểu hiện trong hành vi, lối sống và trong hoạt động cũng như trong kết quả, sản phẩm hoạt động của con người. Giải pháp về tư tưởng, văn hóa, giáo dục và đào tạo là tổng hợp các biện pháp được tiến hành về mặt tư tưởng, giáo dục, đào tạo nhằm mục đích tác động vào ý thức con người làm cho con người tin tưởng vào những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, đặc biệt là ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật.

Để thực hiện giải pháp về tư tưởng, văn hóa, giáo dục và đào tạo hay nói cách khác là để nâng cao trình độ văn hóa, nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân, đặc biệt là ý thức tuân thủ pháp luật, bằng các biện pháp sau:

Một là, thông qua giáo dục và đào tạo cần tập trung vào các biện pháp sau đây:

Tiếp tục củng cố và phát huy kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Thực hiện phổ cập trung học phổ thông, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thanh, thiếu niên trong độ tuổi đi học được đến trường, vận động và tạo điều kiện để những học sinh bỏ học giữa chừng quay lại lớp học, tạo mọi điều kiện để tất cả mọi công dân được đến trường, nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học. Cần phải tăng cường sự giáo dục kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc đào tạo con người ngay từ tuổi

thanh thiếu niên. Ngoài việc dạy kiến thức phổ thông cần phải đưa pháp luật vào nhà trường thành những môn học chính khóa bắt buộc để giảng dạy trong các trường trung học phổ thông, trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học... Thông qua các hình thức, các môn học xã hội như đạo đức, tâm lý... để tuyên truyền nâng cao ý thức pháp luật cho các em.

Trong đó, để nâng cao ý thức pháp luật cho mỗi cá nhân thì gia đình đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục, phổ biến này. Mỗi gia đình phải quan tâm hơn nữa sự phát triển nhân cách của các thành viên trong gia đình, phải giáo dục con em về những đạo lý cơ bản trong xã hội cũng như truyền thống văn hóa, đạo đức quý báu của cha ông. Mỗi thành viên cần quan tâm để phát triển tình thương yêu lẫn nhau trong gia đình với ý thức đoàn kết đùm bọc. Muốn thế thì cha mẹ phải làm tấm gương sáng cho con cái noi theo ngay từ khi còn nhỏ. Để trẻ thấy sự yêu thương gắn bó giữa con người với con người mà trước tiên là tình cảm giữa những người thân trong gia đình. Điều đó sẽ giúp hẳn sâu trong tiềm thức của trẻ là tình cảm chân thành, hòa thuận giữa con người với con người. Qua đó sẽ ảnh hưởng tích cực tới sự hình thành nhân cách của trẻ sau này. Những người lớn trong gia đình cũng nên xây dựng những mối quan hệ thân thiết với hàng xóm và những người xung quanh để trẻ thấy một cuộc sống bình yên và đoàn kết, yêu thương mọi người. Có như vậy thì sau này, khi phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, con người có thể sẽ tìm những giải pháp mang tính tích cực hơn mà không có xu hướng lựa chọn bạo lực.

Ngoài ra, cũng nên chú ý đến việc giáo dục cho con em cách giải quyết những bất đồng trong cuộc sống theo hướng hạn chế việc đẩy lên cao mâu thuẫn, việc lớn hóa nhỏ, việc nhỏ hóa không để cuộc sống bớt căng thẳng. Hướng con em tới những việc làm lương thiện, có ý nghĩa để hạn chế cho trẻ những hành vi tàn ác và bất nhân sau này.

Trong đó có giáo dục bằng truyền thống gia đình. Đây là cách giáo dục có hiệu quả tạo nên nhiều gia đình, dòng họ có nhiều người thành đạt, tạo nên một gia đình có truyền thống, có nề nếp gia phong để con cháu phấn đấu xứng đáng với

truyền thống của gia đình. Giáo dục bằng cách nêu gương sáng của cha mẹ, các anh chị em trong gia đình cho con cái học tập, nói theo. Cùng với, giáo dục bằng tình yêu thương của gia đình. Cần phải giáo dục con em bằng tình yêu thương của gia đình, của cha mẹ nhằm nuôi dưỡng lòng nhân ái của con em bởi lòng nhân ái, tính hướng thiện là chìa khóa để con người tôn trọng tính mạng người khác. Cha mẹ cũng cần phải hiểu về sự phát triển của con em cũng như các đặc điểm tâm lý để có hình thức giáo dục đúng đắn, tránh việc đối xử thô bạo, tàn nhẫn với con em. Tuy nhiên, sự quan tâm, yêu thương đó phải đúng đắn chứ không đồng nghĩa với việc nuông chiều thái quá. Cha mẹ vừa phải khuyến khích, cổ vũ, động viên con em phát huy những ưu điểm, thành tích đạt được nhưng cũng phải nghiêm khắc với những khuyết điểm mà con em mắc phải, giúp con em nhận ra, sửa chữa sai lầm của bản thân.

Không chỉ gia đình mà nhà trường và xã hội cũng cần phải quan tâm đến sự phát triển nhân cách của người dân mà đặc biệt là thế hệ trẻ. Trong nhà trường cần xây dựng nhiều hoạt động ngoại khóa để hướng dẫn các em học sinh, sinh viên đến những hoạt động thiết thực có ý nghĩa, mang tính cộng đồng để kết nối con người với nhau, nhằm tạo dựng một xã hội đoàn kết.

Cần đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường bằng cách nêu gương thầy tốt, cô tốt, xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất cao đẹp, yêu thương, tận tụy vì học sinh, cảm hóa, giúp đỡ học sinh hư, cá biệt, giáo dục các em không đi vào con đường phạm tội.

Nhà trường phải xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực trong trường như: tình trạng mua điểm, chạy vào lớp chọn... vì những hiện tượng tiêu cực đó sẽ tác động xấu đến các em, sinh ra tư tưởng coi trọng đồng tiền, có tiền là có tất cả, do vậy sẽ dẫn đến tình trạng chán học, tiêu cực dễ làm nảy sinh hành vi phạm tội. Đoàn thanh niên ở các trường học cần phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên tổ chức những buổi tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề để tuyên truyền cho học sinh, sinh viên hiểu, tôn trọng, chấp hành tốt pháp luật và có ý thức cảnh giác đối với những hành vi xâm hại. Các trường học cần thực hiện nghiêm quy định cấm học sinh mang theo

vũ khí đến trường. Nhà trường cần thành lập và nâng cao chất lượng hoạt động trong đội ngũ kiểm tra, theo dõi đối với những học sinh có biểu hiện hư hỏng, kịp thời phát hiện thu giữ các loại vũ khí mà các em mang vào lớp học, trường học để gây án; kỷ luật nghiêm đối với những học sinh vi phạm để làm gương ngăn chặn, răn đe chung.

Cần phải tạo ra cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục học sinh nhằm phát huy tối đa hiệu quả, chất lượng giáo dục văn hóa, giáo dục đạo đức và pháp luật đối với học sinh. Sự phối hợp chặt chẽ này sẽ giúp cho nhà trường và gia đình kịp thời phát hiện những biểu hiện đặc biệt trong tâm tư, cư xử của các em đặc biệt là biến thể xấu của tình trạng bạo lực học đường. Để từ đó kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý phù hợp.

Chỉ thông qua giáo dục và đào tạo, phẩm chất và năng lực của mỗi thành viên trong xã hội mới được nâng cao. Điều đó đồng nghĩa với việc loại trừ những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng.

Hai là, thông qua lĩnh vực văn hóa:

Xây dựng ý thức sống lành mạnh, tiến bộ cho toàn thể nhân dân là một trong những biện pháp quan trọng nhằm ngăn chặn ngay từ trong tư tưởng của từng người dân ý thức phạm tội, loại trừ tận gốc nguyên nhân của hành vi phạm tội nói chung, phạm tội giết người nói riêng.

Cần phải giáo dục cho nhân dân ý thức tôn trọng tính mạng của người khác. Trong điều kiện sống còn chịu nhiều tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường, một bộ phận người còn coi thường tính mạng của người khác đặt quyền lợi của mình lên trên hết. Việc xóa bỏ nhận thức tiêu cực này đòi hỏi phải có một hệ thống đồng bộ các biện pháp phù hợp từ các cơ quan chức năng. Hoạt động này có thể được thực hiện dưới các hình thức khác nhau trong đó việc thông qua hoạt động của các cơ quan văn hóa, văn nghệ, các phương tiện thông tin đại chúng... giữ vai trò không nhỏ.

Mặt khác cũng cần tăng cường công giáo giáo dục ý thức tôn trọng tài sản của người khác cho mọi người dân. Đây chính là hoạt động nhằm ngăn chặn tận gốc

những trường hợp giết người nhằm chiếm đoạt tài sản, giành quyền thừa kế, giết người thuê... Làm cho mọi người có nhận thức đúng đắn về lao động và đồng tiền, biết dùng chính sức lao động của mình để làm ra của cải, để làm giàu, không chấp nhận kiểu kiếm tiền, làm giàu bằng bất cứ cách nào dù là phi pháp mà cao nhất là kiểu đánh đổi tính mạng người khác để vụ lợi cho mình.

Lối sống lành mạnh cũng đòi hỏi mọi người phải tránh xa các tệ nạn xã hội. Điều đó sẽ giúp cho mỗi người giữ gìn được nhân cách sống của bản thân, không làm xuất hiện những nhu cầu lệch lạc, không bị đẩy đến con đường cùng bế tắc để rồi phải tự hủy hoại nhân cách sống của mình bằng việc phạm tội, đặc biệt là việc gây ra án mạng như giết người để lấy tiền hút, hít ma túy, giết người do say rượu không làm chủ được bản thân hay do thua cờ bạc trắng tay, bế tắc dẫn đến hành động tiêu cực là giết vợ con và tự sát để lẩn tránh cuộc sống.

Bên cạnh đó cần phải loại trừ những ảnh hưởng tiêu cực từ các lối sống mới được du nhập, bài trừ các tệ nạn xã hội. Trong điều kiện hiện nay các loại sách báo, phim ảnh mang tính bạo lực cao, tuyên truyền cho lối sống buông thả vẫn tràn lan trên thị trường. Nhiệm vụ của các cơ quan chức năng là phải làm thế nào để kiểm soát tốt, sàng lọc và ngăn chặn ngay từ đầu sự du nhập của những tác phẩm có thể phá hoại những giá trị đạo đức truyền thống, làm ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình giáo dục nhân cách sống cho nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên. Cùng với các sách báo phim ảnh nói trên thì những loại đồ chơi cho trẻ em mang tính bạo lực cũng cần phải được loại bỏ khỏi thị trường. Đồng thời các tệ nạn xã hội cũng phải được bài trừ một cách triệt để mà trước tiên và chủ yếu nhất là nghiện ma túy, nghiện rượu, đánh bạc.

Ba là, thông qua các hoạt động thông tin và tuyên truyền:

Để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm cần phải đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phòng, chống tội phạm với nhiều hình thức biện pháp tuyên truyền khác nhau như:

Tích cực tiến hành các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, hướng dẫn quần chúng nâng cao cảnh giác, tích cực tham gia phòng ngừa đối với loại tội phạm

này thông qua các hình thức cụ thể như: báo chí, đài phát thanh, truyền hình, thông qua các buổi họp dân, sinh hoạt tổ dân phố...

Phối hợp với Đài truyền thanh, truyền hình tỉnh để thông báo thủ đoạn phương thức của tội phạm giết người để quần chúng nhân dân chủ động phòng ngừa. Đưa tin về những đối tượng phạm tội giết người bị bắt, xử lý để răn đe giáo dục và đưa cả gương người tốt, việc tốt, khu phố văn hóa, gương mẫu trong phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm để quần chúng nhân dân học tập.

Tăng cường tuyên truyền tác hại của ma túy, cờ bạc, rượu bia, mại dâm... cho mọi người dân. Vì những tệ nạn này là mầm mống phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hành vi giết người.

Đưa thông tin về các đối tượng phạm tội trên các phương tiện truyền thông về phương thức, thủ đoạn, thời gian, địa điểm gây án, cũng như những thông tin về đối tượng gây án như: đặc điểm nhận dạng, hình ảnh... để quần chúng cảnh giác và phối hợp bắt giữ khi phát hiện các đối tượng này.

Tập trung vào việc tuyên truyền giáo dục ý thức cảnh giác cho những người làm nghề mà bọn tội phạm dễ lợi dụng như: Những người làm nghề xe ôm, tài xế taxi; những người kinh doanh vàng bạc... và mọi người dân. Trong cơ chế kinh tế thị trường có xuất hiện nhiều loại hình dịch vụ kinh doanh mới mà kẻ phạm tội có thể dễ dàng phạm tội, vì vậy cần phải phát hiện sớm những sơ hở để từ đó nâng cao ý thức cảnh giác trong nhân dân.

3.3.3. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người với giải pháp khắc phục hạn chế trong hoạt động quản lý nhà nước về an ninh trật tự

Để đạt hiệu quả cao trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm thì lãnh đạo các ngành, các cấp phải nâng cao vai trò trách nhiệm và xác định rõ đây là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên, liên tục của ngành, địa phương mình, phải huy động sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống tội phạm. Công tác phòng, chống tội phạm muốn đạt kết quả tốt và bền vững thì phải được thực hiện tốt ngay từ cơ sở. Vì vậy, phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền, đoàn thể cấp xã, phường, thị trấn và các hộ gia đình.

Trong công tác đấu tranh phòng, chống tội giết người cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về nhân khẩu, hộ khẩu

Việc quản lý nhân khẩu, hộ khẩu có hiệu quả sẽ giúp các cơ quan chức năng nắm được tình hình những người đang cư trú, hoạt động tại địa bàn tỉnh, đồng thời nắm được những tin tức có giá trị, phục vụ cho công tác phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh. Để nâng cao hiệu quả quản lý về nhân khẩu, hộ khẩu góp phần phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cần phải giải quyết các nhiệm vụ sau:

Công an tỉnh cần tham mưu đề xuất chính quyền ban hành những văn bản pháp quy quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu đặc biệt là phải kiểm soát cho được số người đến tạm trú và lưu trú trên địa bàn tỉnh. Cần niêm yết công khai các thủ tục để người dân biết và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đăng kí hộ khẩu. Các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh cần thay đổi phương thức quản lý, từ quản lý thủ công sang phương thức quản lý có sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đăng kí hộ khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng. Đồng thời cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc cán bộ buông lỏng việc kiểm tra, quản lý nhân khẩu để nâng cao trách nhiệm của cán bộ làm nhiệm vụ này.

Cần chấn chỉnh hoạt động khai báo tạm trú tại các khu vực nhà nghỉ, nhà trọ, nhà cho thuê... Công tác đăng kí quản lý nhân khẩu, hộ khẩu cần tập trung thực hiện ở các khu vực thôn, xóm, khu vực dân cư phức tạp. Công tác này phải đạt được mục tiêu là những đối tượng có đủ điều kiện phải đăng kí hộ khẩu, những đối tượng chưa đủ thì phải đăng kí tạm trú để qua đó có cơ sở quản lý họ. Tăng cường kiểm tra, quản lý những nhà trọ, nhà nghỉ, nhà cho thuê, khách sạn... Thông qua đó phát hiện những bất thường của người tạm trú, những nơi bọn tội phạm thường xuyên ẩn náu, gây án để chủ động ngăn ngừa.

Công an các đơn vị trong tỉnh cần thu thập đầy đủ thông tin về các đối tượng có tiền án, tiền sự, lưu manh chuyên nghiệp, các đối tượng thanh thiếu niên hư hỏng không có việc làm, lang thang, lêu lổng, các đối tượng nghiện ma túy, nghiện rượu,

cờ bạc hay gây gỗ, càn quấy... để có biện pháp quản lý, theo dõi vì đây là những đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật nói chung và tội giết người nói riêng.

Cần tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, quan tâm xây dựng cơ sở vật chất và đầu tư kinh phí về địa phương nhiều hơn nữa nhằm tạo điều kiện tốt cho công an địa phương an tâm công tác, tích cực vận động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng ngừa tội phạm.

Quản lý, kiểm soát chặt chẽ số người đến tạm trú và lưu trú trên địa bàn tỉnh, tập trung thực hiện ở địa bàn có nhiều khu du lịch, khu công nghiệp, nhà trọ, nhà nghỉ, khu đông dân cư sinh sống như thành phố Rạch Giá, thị xã Hà Tiên, huyện Phú Quốc, huyện Châu Thành.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự xã hội

Việc quản lý tốt an ninh trật tự là một đòi hỏi bức xúc cho cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người. Nếu làm tốt công tác này bọn tội phạm sẽ bị loại trừ những điều kiện, thời cơ thuận lợi để gây ra án mạng. Mặt khác những trường hợp đang chuẩn bị hoặc đã bắt tay vào việc thực hiện tội giết người có thể được phát hiện và ngăn chặn kịp thời, tránh hoặc hạn chế những thiệt hại do loại tội phạm này gây ra.

Để thực hiện tốt được công tác này, trước hết các lực lượng chuyên trách phải có tinh thần trách nhiệm cao, loại trừ triệt để thái độ thờ ơ, bỏ mặc hoặc dung túng cho bọn tội phạm hoạt động, đồng thời luôn cuốn được sự tham gia hỗ trợ của đông đảo quần chúng nhân dân, có những biện pháp hợp lý để phát hiện các biểu hiện nghi vấn và kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những trường hợp phạm tội đã xảy ra đặc biệt là những vụ có tính chất nghiêm trọng như giết người, giết người có tính chất man rợ, giết phụ nữ mà biết là có thai, giết người vì động cơ đê hèn... để làm gương giáo dục, răn đe những người có ý định phạm tội trong xã hội và làm cho nhân dân tin tưởng và hoạt động của các cơ quan chức năng.

Lực lượng công an phải thực hiện tốt công tác nghiệp vụ cơ bản của ngành Công an, trong đó tập trung nâng cao chất lượng công tác điều tra cơ bản, thực hiện

tốt các biện pháp nghiệp vụ nắm tình hình địa bàn cơ sở, xây dựng nhiều mạng lưới bí mật thông qua các hãng taxi, người làm nghề xe ôm, thu ngân, điện, nước, điện thoại, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh để phục vụ cho công tác chuyên án và phát hiện nhanh các mâu thuẫn xã hội để có các biện pháp xử lý kịp thời. Công tác này nếu được thực hiện tốt còn giúp lực lượng Công an khám phá nhanh các vụ án giết người tạo niềm tin cho nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, từ đó sẽ giúp các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện và truy tố tội phạm. Lực lượng Công an từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố phải tăng cường công tác tuần tra, mật phục tại các tuyến, địa bàn trọng điểm thường xảy ra tranh chấp, đánh nhau gây mất trật tự trị an và tập trung giải quyết những tình hình nổi cộm về hoạt động của tội phạm hình sự ở từng địa bàn và khu vực cụ thể.

Để hạn chế các vụ án giết người xảy ra trên địa bàn tỉnh thì công tác quản lý trật tự xã hội cần phải được coi trọng. Những hung khí có thể sử dụng để gây án trong tội giết người cần được hạn chế tối đa sự xuất hiện tự do trên thị trường như các loại vũ khí, hung khí nguy hiểm... Cần giám sát việc kinh doanh các loại hung khí này để kiểm soát các đối tượng có hành vi tàng trữ và sử dụng các loại hung khí này trên thực tế. Đặc biệt cần quản lý những đối tượng xấu có liên quan đến những tệ nạn xã hội vì đây sẽ là những đối tượng có nguy cơ thực hiện tội phạm cao.

Đối với những đối tượng có liên quan đến các tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, rượu chè,... cần có biện pháp trấn áp, giáo dục để tránh mở rộng phạm vi những đối tượng bị ảnh hưởng. Mặt khác, đối với những đối tượng có tiền án, tiền sự cũng cần quan tâm, tạo điều kiện để họ tái hòa nhập cộng đồng, ngăn ngừa tái phạm tội, không để họ mặc cảm và nảy sinh những xu hướng tiêu cực trong đời sống. Cần quan tâm cụ thể từng đối tượng để theo sát và phát hiện kịp thời những mâu thuẫn phát sinh để nhanh chóng hỗ trợ và giải quyết kịp thời, không để cho họ có cơ hội giải quyết mâu thuẫn theo kiểu “xã hội đen” dẫn đến những hành vi tước đoạt tính mạng người khác. Cần đầu tư cho công việc hòa giải cấp cơ sở để góp phần giảm thiểu những mâu thuẫn phát sinh lâu ngày không giải quyết được để

tránh tình trạng cao trào dù chỉ những sự việc nhỏ cũng dẫn đến không kiểm chế được.

Thứ ba, tăng cường sự quản lý của các cơ quan văn hóa

Sở thông tin và truyền thông cũng như các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý chặt chẽ các loại hình dịch vụ văn hóa, nhất là việc quản lý, cấp phép và đăng kí đối với các dịch vụ mạng internet, các ấn phẩm sách, báo, văn hóa phẩm mang tính nhạy cảm, đồng thời ngăn chặn phim ảnh bạo lực, đồi trụy, các dòng phim ảnh ngoài luồng, độc hại xâm nhập tràn lan trên các trang mạng, có ảnh hưởng tiêu cực đến việc hình thành nhân cách và lối sống trẻ vị thành niên.

Thứ tư, tăng cường hoạt động quản lý vũ khí của các cơ quan chức năng

Quản lý chặt chẽ vũ khí là một vấn đề quan trọng, cần phải hạn chế đến mức thấp nhất và tiến tới xóa bỏ khả năng vũ khí nằm trong tay bọn tội phạm, là một trong những biện pháp quan trọng để đấu tranh phòng, chống tội giết người. Bởi khi có vũ khí như súng, lựu đạn, kẻ phạm tội thường thực hiện những vụ án nghiêm trọng hơn, hậu quả gây ra cũng thường lớn hơn.

Các cơ quan chức năng cần tăng cường và nâng cao việc quản lý vũ khí, vật liệu nổ nguy hiểm. Trước tiên phải tăng cường việc bảo vệ các kho vũ khí, không để vũ khí mất mát, sử dụng không đúng mục đích và đúng quy định, đặc biệt không để vũ khí lọt vào tay của những đối tượng có khả năng thực hiện hành vi phạm tội.

Các cơ quan chức năng cần có biện pháp thu hồi hết các loại vũ khí, vật liệu nổ nguy hiểm hiện nay có trong nhân dân. Phải tuyên truyền sâu rộng cho mọi người dân nắm vững và chấp hành các quy định của Nhà nước, thông qua đó để vận động nhân dân tự giác nộp những loại vũ khí, vật liệu nổ nguy hiểm còn trong nhân dân. Tạo ra ý thức nhân dân phát hiện, tố giác những đối tượng còn tàng trữ sử dụng vũ khí, vật liệu nổ nguy hiểm cho các cơ quan chức năng để từ đó phát hiện và xử lý kịp thời.

Đồng thời cần phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra và ngăn chặn việc chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán, chiếm đoạt vũ khí trái phép, nếu phát hiện vi phạm phải xử lý nghiêm khắc.

Thứ năm, tăng cường hoạt động nghiệp vụ nghề nghiệp trong công tác quản lý phạm nhân tại các trại giam

Không để xảy ra tình trạng đánh nhau giữa các phạm nhân với nhau, nhất là các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng côn đồ, hung hãn thường hay có những hành động bạo lực, bắt nạt đối với những phạm nhân mới tránh dẫn đến hành vi giết người. Cán bộ quản giáo phải thường xuyên kiểm tra người và buồng giam để kịp thời phát hiện can ngăn, thu giữ những xung đột, những vật cấm đưa vào buồng giam để tránh trường hợp các phạm nhân dùng hung khí giết người.

Tăng cường trách nhiệm của các các bộ quản giáo trong các trại tạm giam bằng cách xử lý kỷ luật thật nghiêm các cán bộ, quản giáo vi phạm đạo đức nghiệp vụ để tránh xảy ra tình trạng mâu thuẫn, đánh nhau, nạn đầu gấu trong các buồng giam do mình quản lý. Đồng thời, có hình thức khen thưởng hợp lý cho các cán bộ quản giáo làm tốt công tác này.

3.3.4. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người và giải pháp liên quan đến hoạt động phát hiện và xử lý tội giết người của các cơ quan tiến hành tố tụng

Để nâng cao hiệu quả của hoạt động phát hiện và xử lý tội giết người của các cơ quan tiến hành tố tụng trong thời gian tới cần phát huy những thành quả của các mặt công tác đã đạt được, khắc phục những hạn chế để nâng cao chất lượng, kết quả cũng như hiệu quả của các hoạt động trong công tác đấu tranh phòng, chống tội giết người. Cụ thể là:

Đối với hoạt động điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra CAND: Lực lượng Công an, đặc biệt là lực lượng Cảnh sát hình sự cần tập trung thực hiện tốt một số biện pháp sau đây:

Tăng cường sự hợp tác với quần chúng nhân dân trong việc tiếp nhận tin báo về loại tội phạm giết người để có thể phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý. Sự hợp tác tích cực này phải được thể hiện rõ qua thái độ tiếp xúc, gặp gỡ dân cũng như việc xử lý tin báo nhằm tạo được lòng tin của nhân dân.

Đẩy mạnh việc xác lập các chuyên án đặc biệt là chú trọng chuyên án trinh sát các ổ nhóm tội phạm để đấu tranh, triệt phá, tập trung là các nhóm côn đồ, hung hãn, bảo kê, đòi nợ thuê, tàng trữ sử dụng vũ khí quân dụng, súng tự chế, các ổ nhóm cướp tài sản.

Phối hợp với công an có địa bàn giáp ranh để trao đổi thông tin, tình hình hoạt động và thống nhất các phương án để đấu tranh triệt phá các ổ nhóm tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, mại dâm.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống các kênh tố giác tội phạm nói chung và tội giết người nói riêng trên địa bàn tỉnh. Phải xây dựng được các kênh tố giác ưu việt, thuận lợi đối với người dân như hòm thư tố giác tội phạm tại các cơ quan, đơn vị, trường học qua điện thoại, hộp thư điện tử, qua đường dây nóng... Bên cạnh đó, cơ quan công an cũng phải có cơ chế để đảm bảo sự an toàn, bí mật cho người tố giác tội phạm hoặc người làm chứng, từ đó khuyến khích người dân mạnh dạn cung cấp thông tin, tố giác tội phạm.

Cần có các biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ án giết người, tránh bỏ lọt tội phạm, đảm bảo tất cả tội phạm đều bị xử lý. Cùng lúc với thực hiện tốt công tác bắt, truy nã tội phạm, không để tội phạm sống ngoài vòng pháp luật và tiếp tục phạm tội mới. Để thực hiện được mục tiêu này cần chú trọng công tác giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của các Điều tra viên, đầu tư máy móc, thiết bị giám định, tạo cơ chế phối hợp đồng bộ giữa lực lượng công an với các lực lượng khác trong quá trình điều tra. Đồng thời, phải có chế độ khen thưởng xứng đáng đối với các cán bộ, điều tra viên tích cực, năng động, sáng tạo lập chiến công để khuyến khích tạo động lực cho họ nâng cao hiệu quả công tác.

Đối với hoạt động của VKSND

Viện kiểm sát nhân dân cần phải phát huy vai trò của mình trong công tác phòng ngừa tội phạm với chức năng giám sát hoạt động tư pháp, phải kịp thời phát hiện những sơ hở của pháp luật hoặc trong việc thực hiện pháp luật của các ngành, các cấp những sơ hở trong quản lý Nhà nước, sơ hở của nhân dân, qua đó chủ động làm tham mưu cho Đảng và chính quyền trong công tác phòng ngừa, bịt kín mọi sơ

hở, đồng thời tham gia việc xây dựng pháp luật, các cơ chế quản lý nhà nước để phòng ngừa tội phạm. Viện kiểm sát cũng phải nâng cao trách nhiệm trong việc tuyên truyền cho người dân nắm vững pháp luật, thực hiện sống và làm việc theo pháp luật. Thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, VKSND các cấp phải chú ý phát hiện những điều kiện phạm tội phát sinh để chủ động có biện pháp phòng ngừa, trước hết là ngăn ngừa những khâu sơ hở trong công tác thi hành pháp luật của các cơ quan tư pháp.

Để đảm bảo hoạt động này có hiệu quả, VKSND tỉnh Kiên Giang cần phải thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Kiểm sát viên các cấp, phải có đủ cán bộ có năng lực tốt để phối hợp với cơ quan điều tra các cấp trong việc giám sát điều tra các vụ án chưa rõ thủ phạm ngay từ khâu khám nghiệm hiện trường và trong quá trình điều tra các vụ án, phải nâng cao kết quả điều tra các vụ trọng án, trong đó có các vụ án giết người.

Nêu cao vai trò giám sát trong quá trình bắt giữ, xử lý tội phạm, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất việc tha, tạm tha đối tượng thiếu căn cứ. Trong vai trò giữ quyền công tố trước tòa, kiểm sát viên nêu cao trách nhiệm bảo đảm truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bảo đảm tính đúng đắn nghiêm minh của pháp luật có tác dụng trực tiếp trong việc răn đe giáo dục đối với người phạm tội, đồng thời có tác dụng cảnh báo chung, giáo dục chung cho mọi người. Viện kiểm sát phải chủ động phối hợp các ngành trong việc nghiên cứu tìm những sơ hở trong các quy định của pháp luật để nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới pháp luật, trước hết là luật hình sự, tố tụng hình sự, luật VKSND, TAND...

Đối với hoạt động xét xử của TAND

TAND các cấp cần phải lưu ý đến công tác phòng ngừa tội phạm. Thông qua hoạt động xét xử các vụ án hình sự, các vụ án giết người, TAND các cấp kịp thời phát hiện sớm những sơ hở mất cảnh giác của nhân dân và sơ hở trong công tác quản lý nhà nước, cùng như phương thức, thủ đoạn phạm tội mới của tội phạm. Từ đó, phối hợp với các cơ quan chức năng khác trong phòng ngừa tội phạm. Bằng các hoạt động xét xử các vụ án thông qua đó để tuyên truyền ý thức cảnh giác, nâng cao

hiểu biết pháp luật trong nhân dân. Việc tăng cường xét xử lưu động các vụ án hình sự ở các địa bàn dân cư sẽ thu hút sự quan tâm của nhân dân, trên cơ sở đó làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục pháp luật rộng rãi cho nhân dân.

Trong xét xử các vụ án, TAND các cấp cần phải quán triệt tinh thần đảm bảo sự công minh của pháp luật. Việc áp dụng khung hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và nhân thân người phạm tội. Đặc biệt đối với các vụ án giết người cần xử lý thật nghiêm để răn đe bọn tội phạm, khắc phục tình trạng áp dụng khung hình phạt không hợp lý trong xét xử các vụ án.

TAND các cấp cần phải tăng cường hoạt động xét xử, đáp ứng yêu cầu của công tác đấu tranh chống tội phạm, tránh tình trạng để tồn đọng lâu dài, sẽ gây khó khăn cho công tác chống tội phạm.

Với chức năng chủ trì, TAND các cấp phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an, Viện kiểm sát để làm tốt công tác thi hành án phạt tù. Trước hết bảo đảm mọi bản án có hiệu lực đều được thi hành một cách nghiêm túc đúng pháp luật, đảm bảo mọi người bị kết án đều phải thi hành án, hạn chế mức thấp nhất số bị án còn ngoài xã hội. Trong quá trình xem xét cho tạm hoãn thi hành các bản án, tạm đình chỉ thi hành án và xét giảm án, tha tù cần phải được thực hiện chặt chẽ, không để tình trạng tiêu cực xảy ra.

Đối với hoạt động của Thi hành án hình sự

Kiện toàn đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác thi hành án hình sự, đảm bảo đủ về số lượng, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật: Cần có sự quan tâm, nhận thức đúng đắn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chiến sĩ làm công tác thi hành án hình sự. Chú trọng thực hiện tốt các chế độ chính sách và thường xuyên giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ.

Nâng cao hiệu quả khai thác phạm nhân: Phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và toàn diện với nhiều hình thức, biện pháp đa dạng để khai thác thông tin phạm nhân và đặc biệt là phạm nhân về tội giết người, những thông tin có liên quan đến công tác quản lý, giam giữ... Phải nắm vững được đặc điểm nhân thân, lai lịch

của từng phạm nhân để áp dụng các biện pháp, tuyên truyền, quản lý, giáo dục cho phù hợp, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức và công tác dạy nghề, cũng như công tác chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân nói chung và đặc biệt là phạm nhân về tội giết người nói riêng. Hướng cho họ hoàn lương, trở thành người tốt, trang bị cho họ những điều kiện cần thiết để có thể sinh sống lương thiện sau khi chấp hành xong án phạt tù. Cơ quan thi hành án hình sự cũng cần phối hợp tốt với gia đình, các cơ quan, các tổ chức, các đoàn thể để tạo điều kiện cho người chấp hành xong án phạt tù về sinh sống, làm việc tại địa phương, ngăn chặn tình trạng kỳ thị, xóa bỏ thái độ, hành vi định kiến với người chấp hành xong án phạt tù và quan tâm giúp đỡ họ ổn định cuộc sống, góp phần vào phòng ngừa, chống tái phạm tội và hành vi vi phạm pháp luật khác. Mặt khác, Kiên Giang là tỉnh có nền nông - lâm - thủy sản và dịch vụ công nghiệp phát triển như hiện nay thì việc đòi hỏi người lao động phải có tay nghề nhất định là yêu cầu cần thiết. Vì vậy, cần phải đưa chương trình đào tạo nghề vào các trại giam trên địa bàn tỉnh để tổ chức lao động, dạy nghề cho người chấp hành án. Cần đào tạo cho phạm nhân những ngành nghề phù hợp với nhu cầu xã hội và khả năng của người phạm tội, bảo đảm cho họ sau khi chấp hành xong hình phạt tù có thể kiếm sống lương thiện bằng nghề đã được học.

Thường xuyên nắm tình hình, hoạt động, diễn biến, tâm tư, nguyện vọng, những thuận lợi, khó khăn của người chấp hành xong án phạt tù, để kịp thời có biện pháp giúp đỡ, giáo dục nhắc nhở họ phải chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương, tích cực tham gia các hoạt động chung tại cộng đồng dân cư.

Kết luận chương 3

Từ những phân tích thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, luận văn đã đưa ra dự báo tình hình tội giết người cùng các quan điểm và giải pháp nhằm góp phần hạn chế tình hình tội giết người trong thời gian tới. Công tác phòng, chống tội giết người là nhiệm vụ của các ngành các cấp và nhân dân tỉnh Kiên Giang. Trong phòng, chống tội giết người thì phòng ngừa có vai trò rất quan trọng. Phòng ngừa chính là tập trung giải quyết, loại trừ nguyên nhân và điều kiện phát sinh, tồn tại tình hình tội giết người. Trong đó tập trung vào các biện pháp kinh tế- xã hội, phát triển kinh tế gắn với việc giải quyết những vấn đề xã hội, chống tiêu cực, giải quyết các tệ nạn xã hội. Tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, bịt kín mọi sơ hở mà bọn tội phạm có thể lợi dụng phạm tội. Tăng cường công tác giáo dục nhằm xây dựng con người, hướng vào việc giáo dục nâng cao trình độ văn hóa, pháp luật, đạo đức lối sống, từ đó phòng ngừa những tiêu cực và hành vi phạm tội.

KẾT LUẬN

Đấu tranh phòng, chống tình hình tội giết người là một bộ phận quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Giết người đang là vấn nạn và là mối lo cho toàn xã hội nói chung và cho tỉnh Kiên Giang nói riêng. Tuy nhiên, với sự tác động của nhiều nhân tố khác nhau, trong những năm vừa qua số vụ giết người và số người tham gia thực hiện loại tội này trên địa bàn tỉnh Kiên Giang vẫn ở mức cao. Với số vụ án giết người từ năm 2011 đến năm 2015 đều trên 30 vụ mỗi năm, loại tội này gây ra những thiệt hại nặng nề cho xã hội, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng, phẫn nộ và những dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân.

Người phạm tội giết người chủ yếu trong độ tuổi 18 – 30 tuổi, không có nghề nghiệp, làm thuê, có học vấn thấp, có thói quen sử dụng bia rượu và hầu hết là nam giới. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian vừa qua là hậu quả của cả hệ thống các nguyên nhân và điều kiện khác nhau như: Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế – xã hội, văn hóa – giáo dục đã làm cho một số người có sự nhận thức sai lệch trong đạo đức, nhân cách và lối sống, thậm chí họ không lường trước tới những hậu quả pháp lý sẽ xảy ra đối với họ; ngoài ra có cả nguyên nhân và điều kiện đến từ phía nạn nhân như nạn nhân có thái độ khiêu khích, có những hành vi thách thức, gây gổ, lời nói chửi bới, lăng nhục, xúc phạm... người phạm tội hoặc những người thân thích của họ, không tố giác tội phạm do thiếu tin tưởng vào cơ quan Công an, thiếu tinh thần đấu tranh chống tội phạm, hoặc ngại rắc rối mà không khai báo. Cùng với những nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội là do người phạm tội có khí chất nóng nảy, thiếu kiềm chế, không làm chủ được bản thân, lối sống ích kỷ, thích hưởng thụ, lười lao động, hay do không có việc làm, thu nhập không ổn định, nhiều nhu cầu của bản thân không được đáp ứng. Mặt khác, do công tác phát hiện, xử lý tội phạm của những cơ quan chuyên trách còn nhiều hạn chế.

Trên cơ sở nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang những năm vừa qua, làm sáng tỏ nguyên nhân và điều kiện phạm tội, tăng cường nhận thức nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội giết người để hướng tới nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thì cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp có tính chất loại trừ nguyên nhân, điều kiện phạm tội như: Tăng cường phát triển kinh tế xã hội, tạo việc làm, nâng cao mức sống về vật chất và cả tinh thần cho nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, văn hóa, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý tốt xã hội, tăng cường năng lực phòng, chống tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật, làm tốt công tác giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng cho người mãn hạn tù... Đây là những giải pháp mang tính khoa học và có tính khả thi góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra loại tội phạm này, giúp các cơ quan tư pháp có thể vận dụng trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm giết người trong thời gian tới, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn, ổn định an ninh trật tự của địa phương.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương (2011), *Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trong tình hình mới.*
2. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
3. Nguyễn Văn Cảnh, Phạm Văn Tinh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Nxb Bộ công an học viện cảnh sát nhân dân.
4. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 31/7/1998 về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.*
5. Chính phủ (2011), *Nghị định số 80/2011/NĐ-CP Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.*
6. Công an tỉnh Kiên Giang (2011 – 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*
7. Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang (2011 – 2015), *Niên giám thống kê năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*
8. Nguyễn Minh Đức (2014), *Nguyên nhân, điều kiện người chưa thành niên vi phạm pháp luật hình sự và giải pháp phòng ngừa*, Nxb Tư pháp.
9. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
12. TAND tỉnh Kiên Giang (2011 – 2015), *Bản án của các vụ án giết người tại Kiên Giang năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.*
13. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 về phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.*

14. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Chỉ thị số 37/2004/CT-TTg ngày 08/11/2014 về Công tác phòng, chống tội phạm.*
15. Phạm Văn Tinh (2000), *Các phương pháp nghiên cứu tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
16. Phạm Văn Tinh (2004), *Đặc điểm tội phạm học của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Hà Nội.
17. Phạm Văn Tinh (2005), *Đặc điểm định lượng của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4), tr. 73-83.
18. Phạm Văn Tinh (2005), *Đặc điểm định tính của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 10), tr. 65-76.
19. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của Tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 73-79.
20. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
21. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 6), tr. 79-84.
22. Phạm Văn Tinh, Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay*, Nxb Công an nhân dân.
23. Trần Hữu Tráng (2000), *Nạn nhân học trong tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sỹ Luật học.
24. Trần Hữu Tráng (2000), *Một số vấn đề về tình hình tội phạm ẩn ở Việt Nam*, Tạp chí Luật học, (số 3), tr. 51-55.
25. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 11), tr. 43-51.
26. Trần Hữu Tráng (2010), *Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta*, Tạp chí Luật học, (số 1), tr. 42-50.
27. Trần Hữu Tráng (2011), *Nạn nhân của tội phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
28. Trần Hữu Tráng (2011), *Nguyên cơ trở thành nạn nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học (số 10), tr. 55-63.

29. Trần Hữu Tráng (2014), *Dự báo nguy cơ tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 4), tr. 46-53.
30. Đào Trí Úc (1993), *Hệ thống các biện pháp phòng ngừa xã hội đối với tội phạm*, *Kỷ yếu hội thảo khoa học*, Bộ Nội vụ, tr. 18-22.
31. Đào Trí Úc (chủ biên) (1994), *Tội phạm học, Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
32. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang (2011 – 2015), *Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội Kiên Giang năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
33. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (2011 – 2015), *Thống kê tội phạm hình sự năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
34. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang (2011 – 2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015*.
35. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (1994), *Tội phạm học Việt Nam, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.
36. Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
37. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), *Tình hình tội phạm ở Việt Nam năm 2015*, Hà Nội.
38. Võ Khánh Vinh (2002) *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.
39. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Hà Nội.
40. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân.
41. Võ Khánh Vinh (2013), *Giáo trình tội phạm học*, NXB Công an nhân dân.
42. Nguyễn Hồng Vinh (2007), *Hoạt động phòng ngừa tội phạm của VKSND*, Nxb Tư Pháp.
43. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin.
44. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân.
45. Nguyễn Xuân Yêm (2005), *Phòng chống các loại tội phạm ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Nxb Công an nhân dân.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1: Tổng quan về số vụ xét xử, số bị cáo phạm tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 – 2015

Năm	Số vụ xét xử	Số bị cáo phạm tội giết người
2011	43	47
2012	40	73
2013	43	56
2014	37	41
2015	39	68
Tổng	202	285

(Nguồn: [12])

Bảng 2.2: Thống kê phân loại nguyên nhân các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 – 2015

STT	Phân loại	Số vụ án	Tỉ lệ
01	Giết người vì mâu thuẫn thù tức	149	73,76%
02	Giết người vì mâu thuẫn tình ái	30	14,85%
03	Giết người cướp tài sản	9	4,46%
04	Giết người hiếp dâm	2	0,99%
05	Các nguyên nhân khác	12	5,94%
	Tổng	202	100%

(Nguồn: [12])

Bảng 2.3: Thống kê số người phạm tội giết người có sử dụng bia rượu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 – 2015.

Năm	Số đã xử	Phân loại người phạm tội giết người			
		Tình trạng tinh táo	Tỉ lệ	Có sử dụng bia rượu	Tỉ lệ
2011	47	24	51,06%	23	48,94%
2012	73	48	65,75%	25	34,25%
2013	56	25	44,64%	31	55,36%
2014	41	24	58,54%	17	41,46%
2015	68	36	52,94%	32	47,06%
Tổng	285	157	55,09%	128	44,91%

(Nguồn: [12])

Bảng 2.4: Thống kê trình độ học vấn người phạm tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ năm 2011 – 2015.

Năm	Số đã xử	Trình độ học vấn									
		Mù chữ	Tỉ lệ (%)	Cấp 1	Tỉ lệ (%)	Cấp 2	Tỉ lệ (%)	Cấp 3	Tỉ lệ (%)	Cđ, Đh	Tỉ lệ (%)
2011	47	9	19,15	16	34,04	20	42,55	2	4,26	0	0
2012	73	8	10,96	24	32,88	34	46,57	7	9,59	0	0
2013	56	7	12,50	16	28,57	20	35,71	13	23,21	0	0
2014	41	6	14,63	13	31,71	19	46,34	3	7,32	0	0
2015	68	6	8,82	22	32,35	33	48,53	7	10,30	0	0
Tổng	285	36	12,63	91	31,93	126	44,21	32	11,23	0	0

(Nguồn: [12])

Bảng 2.5: Thống kê nghề nghiệp người phạm tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015.

Năm	Số đã xử	Nghề nghiệp									
		Đi học	Tỉ lệ (%)	Thất nghiệp	Tỉ lệ (%)	Làm ruộng	Tỉ lệ (%)	Làm thuê	Tỉ lệ (%)	Nghề khác	Tỉ lệ (%)
2011	47	0	0	5	10,64	8	17,02	20	42,55	14	29,79
2012	73	2	2,74	6	8,22	9	12,33	34	46,57	22	30,14
2013	56	3	5,36	7	12,50	2	3,57	31	55,36	13	23,21
2014	41	0	0	3	7,32	8	19,51	22	53,66	8	19,51
2015	68	0	0	4	5,88	13	19,12	41	60,29	10	14,71
Tổng	285	5	1,75	25	8,77	40	14,04	148	51,93	67	23,51

(Nguồn: [12])

Bảng 2.6: Thống kê độ tuổi người phạm tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015.

Năm	Số đã xử	Độ tuổi									
		Dưới 16	Tỉ lệ (%)	16 đến dưới 18	Tỉ lệ (%)	18 đến 30	Tỉ lệ (%)	30 đến 45	Tỉ lệ (%)	Trên 45	Tỉ lệ (%)
2011	47	4	8,51	2	4,26	29	61,70	10	21,28	2	4,25
2012	73	3	4,11	8	10,96	46	63,01	15	20,55	1	1,37
2013	56	2	3,57	11	19,64	28	50,00	10	17,86	5	8,93
2014	41	0	0,00	3	7,32	19	46,34	13	31,71	6	14,63
2015	68	1	1,48	7	10,29	47	69,12	8	11,76	5	7,35
Tổng	285	10	3,50	31	10,88	169	59,30	56	19,65	19	6,67

(Nguồn: [12])

Bảng 2.7: Thống kê giới tính người phạm các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015.

Năm	Số đã xử	Giới tính			
		Nam	Tỉ lệ	Nữ	Tỉ lệ
2011	47	47	100%	0	0%
2012	73	71	97,26%	2	2,74%
2013	56	52	92,86%	4	7,14%
2014	41	38	92,68%	3	7,32%
2015	68	66	97,06%	2	2,94%
Tổng	285	274	96,14%	11	3,86%

(Nguồn: [12])

Bảng 2.8: Thống kê thời gian xảy ra các vụ án giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015.

Năm	Số vụ	Thời gian			
		Ban ngày	Tỉ lệ	Ban đêm	Tỉ lệ
2011	43	14	32,56%	29	67,44%
2012	40	11	27,50%	29	72,50%
2013	43	8	18,60%	35	81,40%
2014	37	10	27,03%	27	72,97%
2015	39	11	28,21%	28	71,79%
Tổng	202	54	26,73%	148	73,27%

(Nguồn: [12])

Bảng 2.9: Thống kê về nạn nhân của tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015.

Năm	Tổng số nạn nhân	Số người chết	Tỉ lệ	Số người bị thương	Tỉ lệ
2011	44	38	86,36%	6	13,64%
2012	45	38	84,44%	7	15,56%
2013	48	39	81,25%	9	18,75%
2014	37	36	97,30%	1	2,70%
2015	41	37	90,24%	4	9,76%
Tổng	215	188	87,44%	27	12,56%

(Nguồn: [12])

Bảng 2.10: Thống kê về giới tính nạn nhân của tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015.

Năm	Tổng số nạn nhân	Nam	Tỉ lệ	Nữ	Tỉ lệ
2011	44	33	75,00%	11	25,00%
2012	45	35	77,78%	10	22,22%
2013	48	39	81,25%	9	18,75%
2014	37	32	86,49%	5	13,51%
2015	41	31	75,60%	10	24,40%
Tổng	215	170	79,07%	45	20,93%

(Nguồn: [12])

Bảng 2.11: Thống kê về độ tuổi nạn nhân của tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015.

Năm	Tổng số nạn nhân	Độ tuổi									
		Dưới 16	Tỉ lệ (%)	16 đến dưới 18	Tỉ lệ (%)	18 đến 30	Tỉ lệ (%)	30 đến 45	Tỉ lệ (%)	Trên 45	Tỉ lệ (%)
2011	44	1	2,27	2	4,55	24	54,54	13	29,55	4	9,09
2012	45	4	8,90	3	6,67	30	66,66	6	13,33	2	4,44
2013	48	6	12,50	1	2,08	27	56,25	10	20,83	4	8,34
2014	37	4	10,81	3	8,11	16	43,24	10	27,03	4	10,81
2015	41	1	2,44	1	2,44	16	39,02	14	34,15	9	21,95
	215	16	7,44	10	4,65	113	52,56	53	24,65	23	10,70

(Nguồn: [12])

Bảng 2.12: Thống kê về tình trạng nạn nhân của tội giết người trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2011 – 2015.

Năm	Tổng số nạn nhân	Có sử dụng bia rượu	Tỉ lệ	Không sử dụng bia rượu	Tỉ lệ
2011	44	17	38,64%	27	61,34%
2012	45	15	33,33%	30	66,67%
2013	48	13	27,08%	35	72,92%
2014	37	13	35,14%	24	64,86%
2015	41	14	34,15%	27	65,85%
Tổng	215	72	33,49%	143	66,51%

(Nguồn: [12])